



TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN  
XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC  
SINH HOẠT NÔNG THÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Danh sách 1013 khách hàng trạm cấp nước Bình Lợi 4-2 thu tiền nước theo  
Quyết định 25/2019/QĐ-UBND ngày 24 /10/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố  
và Quyết định số 728/QĐ-TCT-KDDVKH ngày 05/11/2019 của Tổng Công ty Cấp nước Sài gòn

(Đính kèm theo Thông báo số: 898/CNNT-BKD, ngày 29 tháng 3 năm 2023)

STT	Xã	Danh bộ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá biểu hiện tại	Giá biểu mới	Định Mức
1	BINH LOI	20056638422	PHAM THI PHUONG	B6/246B TRUONG VAN DA T6 AP 2	91	11	32
2	BINH LOI	20056649922	HUYNH VAN TAI	B6/246B TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
3	BINH LOI	20056649928	PHAM THI XUAN THUY	KE B6/247 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	4
4	BINH LOI	20056615495	PHAM VAN NUI	B6/246/1A	91	11	16
5	BINH LOI	20056649923	PHAM VAN SON	B6/244 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
6	BINH LOI	20056625760	HONG THI DUA	B6/244 T6 AP 2	91	11	16
7	BINH LOI	20056614324	THAI DU PHUONG	B6/243 AP2	91	11	40
8	BINH LOI	20056618039	THAI THANH TOAN	B6/243/1 AP2	91	11	16
9	BINH LOI	20056650142	THAI DU PHUONG	B6/243 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	20
10	BINH LOI	20056649920	THAI THANH TUAN	B6/243 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
11	BINH LOI	20056649921	THAI DUY HOAN	B6/243 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
12	BINH LOI	20056614326	LE HOANG LONG	B7/228 AP2	91	11	16
13	BINH LOI	20056625377	TRAN VAN DUC	B7/242 T7 AP 2	91	11	16
14	BINH LOI	20056625484	LE VAN BE	B7/241 T7 AP 2	91	11	24
15	BINH LOI	20056650155	LE THI TAM	B7/240 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	4
16	BINH LOI	20056625378	LE THI GUNG	B7/240 T7 AP 2	91	11	20
17	BINH LOI	20056649935	NGUYEN MINH HIEN	B7/239/1 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
18	BINH LOI	20056625379	NGUYEN VAN CON	B7/239 T7 AP 2	91	11	4
19	BINH LOI	20056625765	NGUYEN THI NHIEU	238 T7 AP 2	91	11	24
20	BINH LOI	20056625767	VO VAN MAI	B7/238A T7 AP 2	91	11	20
21	BINH LOI	20056615483	NGUYEN NGOC LOAN	B7/237	91	11	32
22	BINH LOI	20056649960	TRUONG THI QUYNH TRAM	B7/236A TRUONG VAN DA AP 2	91	11	4
23	BINH LOI	20056614325	NGUYEN THI HIEN	B7/235 AP2	91	11	24
24	BINH LOI	20056650154	NGUYEN MINH TUAN	B7/234 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	4
25	BINH LOI	20056628825	NGUYEN THI DUNG	B7/234 AP 2	91	11	28
26	BINH LOI	20056625225	NGUYEN KHAC DUAN	B8/201 AP 2	91	11	12
27	BINH LOI	20056614346	NGUYEN VAN DUONG	B8/201 AP2	91	11	36
28	BINH LOI	20056625226	DO QUANG LAN	B8/200/1 T8 AP 2	91	11	20
29	BINH LOI	20056614347	DO THI NGOC ANH	B8/200 AP2	91	11	12
30	BINH LOI	20056618024	DO QUANG GIAP	B8/199 AP2	91	11	28
31	BINH LOI	20056625474	DO QUANG HUNG	B8/199A AP 2	91	11	16
32	BINH LOI	20056614348	DUONG THI AI	B8/198 AP2	91	11	16
33	BINH LOI	20056649974	DAU THANH HUNG	B8/197C TRUONG VAN DA AP 2	91	11	4
34	BINH LOI	20056614343	NGUYEN THI LUAN	B8/197 AP 2	91	11	24

STT	Xã	Danh bộ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá biểu hiện tại	Giá biểu mới	Định Mức
35	BINH LOI	20056649943	DAU THANH TUNG	B8/197B TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
36	BINH LOI	20056626601	DO QUANG LONG	B8/196 T8 AP 2	91	11	24
37	BINH LOI	20056649944	NGUYEN VAN HUY	B8/195B TRUONG VAN DA AP 2	91	11	12
38	BINH LOI	20056649942	HUYNH THI NGOC ANH	B8/195A/1 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	12
39	BINH LOI	20056634509	TRAN KIM CUC	B8/195 AP 2	91	11	44
40	BINH LOI	20056649941	HUYNH THI KIM NHAN	B8/195A TRUONG VAN DA AP 2	91	11	12
41	BINH LOI	20056649939	THAI MINH CUONG	B8/194A TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
42	BINH LOI	20056650156	LE MINH LUAN	B8/194 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	4
43	BINH LOI	20056614349	HA THI DANG	B8/194 AP2	91	11	20
44	BINH LOI	20056649940	THAI MINH THUAN	B8/194B TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
45	BINH LOI	20056666747	HUYNH NGOC NHON	THUA 67 TBD 58	91	11	0
46	BINH LOI	20056650652	PHAM VAN PHAT	B4/291 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	0
47	BINH LOI	20056650144	TRAN ANH TINH	B7/211A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	8
48	BINH LOI	20056665719	VO ANH NHAN	A7/192/2	91	11	40
49	BINH LOI	20056614350	LE PHAT TAN	A7/192/1	91	11	52
50	BINH LOI	20056666120	DANG PHUONG VU	THUA 624 TBD 60	91	11	0
51	BINH LOI	20056650124	LE THI NGOC MAI	A7/192/1B TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
52	BINH LOI	20056650125	LE THI THUAN	A7/192/2 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	8
53	BINH LOI	20056650121	BUI THI KIM HAU	A7/192 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	8
54	BINH LOI	20056650122	BUI THI KIM DIEU	A7/192 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	8
55	BINH LOI	20056614351	LE THI BAY	A7/192 AP1	91	11	40
56	BINH LOI	20056650123	BUI VAN HIEN	A7/192 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
57	BINH LOI	20056614352	BUI THI KIM THOA	A7/192/A	91	11	12
58	BINH LOI	20056650629	LE THI EM	A7/191B TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	16
59	BINH LOI	20056615484	LE VAN TUOI	A7/191/A	91	11	24
60	BINH LOI	20056614353	LE VAN HONG	TT A7/191 AP1	91	11	32
61	BINH LOI	20056650120	LE THI BACH TUYET	A7/181/1 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
62	BINH LOI	20056650126	LE VAN QUAN	A7/199/2 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
63	BINH LOI	20056638425	DANG THANH TUNG	A7/190A T7 AP 1	91	11	12
64	BINH LOI	20056614354	DANG VAN VANG	A7/190 AP1	91	11	12
65	BINH LOI	20056614355	NGUYEN THI NGOC HIEP	A7/188 AP1	91	11	4
66	BINH LOI	20056650119	NGUYEN THI NGOC NGA	A7/188 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
67	BINH LOI	20056614357	DAO KIM TUYEN	A7/187A AP1	91	11	20
68	BINH LOI	20056669876	DAO KIM TUYEN	THUA 533 TBD 59	91	11	0
69	BINH LOI	20056650118	LE PHAT TAN	A7/187 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
70	BINH LOI	20056614356	LE TAN HOANG	A7/187 AP1	91	11	12
71	BINH LOI	20056650117	LY BA MIEN	A7/186 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
72	BINH LOI	20056666222	NHAN KY VUI	THUA 505 TBD 59 (KS A7/186)	91	11	0

STT	Xã	Danh bộ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá biểu hiện tại	Giá biểu mới	Định Mức
73	BINH LOI	20056650116	NGUYEN VAN SON	A7/181A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
74	BINH LOI	20056614359	NGUYEN VAN SON	A7/180 AP1	91	11	4
75	BINH LOI	20056614360	NGUYEN CONG LY	A7/179 AP1	91	11	16
76	BINH LOI	20056635157	NGUYEN VAN THANH	A4/83/6/1E, TRUONG VAN DA	91	11	4
77	BINH LOI	20056614361	LE THI BA	A7/178 AP1	91	11	24
78	BINH LOI	20056650285	DUONG THI KIM QUYEN	A5/110 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	20
79	BINH LOI	20056650961	NGUYEN THI THU NGUYET	THUA 525	91	11	0
80	BINH LOI	20056650006	TRUONG THI NGOC	A5/127/1 TRUONG VAN DA AP 1	91	11	12
81	BINH LOI	20056650162	LE VAN BUONG	C3/86 TAN NHUT, TRUONG VAN DA, AP 3	91	11	4
82	BINH LOI	20056650115	NGUYEN VAN THUAN	A7/177 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
83	BINH LOI	20056649987	NGUYEN VAN GIAU	A7/177 TRUONG VAN DA AP 1	91	11	16
84	BINH LOI	20056614362	NGUYEN VAN HAI	A7/177 AP1	91	11	28
85	BINH LOI	20056615485	DAO HUU MAI	A7/176	91	11	40
86	BINH LOI	20056614358	NGUYEN THI KIEU	A7/175AP1	91	11	28
87	BINH LOI	20056650647	NGUYEN PHAP	A7/185 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	8
88	BINH LOI	20056615486	HO VAN LO	A7/173	91	11	16
89	BINH LOI	20056649985	LE VAN THANG	A7/172/1 TRUONG VAN DA AP 1	91	11	16
90	BINH LOI	20056636530	TRAN THI NGOC LIEN	A7/172 T7 AP 1	91	11	12
91	BINH LOI	20056614363	TRAN VAN HAI	A7/172 AP1	91	11	56
92	BINH LOI	20056649983	TRAN NGOC LONG	A7/172 TRUONG VAN DA AP 1	91	11	12
93	BINH LOI	20056649984	TRAN VAN LANH	KE A7/172 TRUONG VAN DA AP 1	91	11	16
94	BINH LOI	20056650114	LE ANH KHOA	A7/171 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
95	BINH LOI	20056614364	TRAN VAN HINH	A7/168 AP1	91	11	24
96	BINH LOI	20056634515	NGUYEN THI GIAU	A7/167 AP 1	91	11	12
97	BINH LOI	20056649986	NGUYEN THI HONG NGA	A7/169A TRUONG VAN DA AP 1	91	11	4
98	BINH LOI	20056614365	NGUYEN THANH SON	A7/167 AP1	91	11	36
99	BINH LOI	20056638745	NGUYEN TAN DAT	A7/167C TRUONG VAN DA T7 AP 1	91	11	12
100	BINH LOI	20056614366	NGUYEN THI UT	A7/166 AP1	91	11	40
101	BINH LOI	20056650113	HOANG THI THANH THUY	A7/166B TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
102	BINH LOI	20056626417	NGUYEN NGOC PHU	A7/165A T7 AP 1	91	11	24
103	BINH LOI	20056614367	LE THI HAI	A7/165 AP1	91	11	32
104	BINH LOI	20056650110	NGUYEN VAN GIOI	A7/162A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
105	BINH LOI	20056650112	NGUYEN THI LIEN	A7/165/1 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	24
106	BINH LOI	20056634512	NGUYEN VAN TONG	A7/162A AP 1	91	11	36
107	BINH LOI	20056634513	NGUYEN THI DUNG	A7/164 AP 1	91	11	16
108	BINH LOI	20056614368	HO VAN MIEN	A7/163 AP1	91	11	16
109	BINH LOI	20056650111	HO QUOC TRUONG	A7/163A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
110	BINH LOI	20056649988	HUYNH THI YEN	A6/162 TRUONG VAN DA AP 1	91	11	12
111	BINH LOI	20056634511	DAO HUU PHAT	A6/162 AP 1	91	11	36
112	BINH LOI	20056614369	DAO HUU NGHE	A5/161 AP1	91	11	28

STT	Xã	Danh bộ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá biểu hiện tại	Giá biểu mới	Định Mức
113	BINH LOI	20056649990	DAO THI MINH NHU	A6/160/1 TRUONG VAN DA AP 1	91	11	8
114	BINH LOI	20056614370	DAO VAN THEM	A6/160 AP1	91	11	44
115	BINH LOI	20056649989	DAO NGOC NHIEU	A6/162A TRUONG VAN DA AP 1	91	11	16
116	BINH LOI	20056625308	NGUYEN VAN CU	A3/77 AP 1	91	11	16
117	BINH LOI	20056650163	NGUYEN THI BAO TRAM	KE A6/160/ 5 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	20
118	BINH LOI	20056649993	NGUYEN THI NGOC DUNG	A6/160/1 TRUONG VAN DA AP 1	91	11	16
119	BINH LOI	20056634879	HUYNH VAN GIAU	A6/160/1 AP 1	91	11	20
120	BINH LOI	20056634877	HUYNH NHU BANG	A6/160 AP 1	91	11	16
121	BINH LOI	20056650109	LE THI ANH NGUYET	A46/160 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
122	BINH LOI	20056638424	LE THI TA	A6/159A TRUONG VAN DA T6 AP 1	91	11	16
123	BINH LOI	20056614371	LE VAN NHAM	A6/159 AP1	91	11	36
124	BINH LOI	20056650107	LE VAN NGOC	A6/159 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
125	BINH LOI	20056650108	LE VAN CHAU	A6/159 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	8
126	BINH LOI	20056638423	LE THI BE DIEM	A6/159/1 TRUONG VAN DA T6 AP 1	91	11	16
127	BINH LOI	20056636531	LE VAN NGON	A6/159/1 D.TRUONG VAN DA T6 AP 1	91	11	28
128	BINH LOI	20056614372	HA VAN CHINH	A6/157A AP1	91	11	12
129	BINH LOI	20056614373	NGUYEN DINH THAO	A6/157 AP1	91	11	28
130	BINH LOI	20056649991	NGUYEN CHI HIEU	A6/157C TRUONG VAN DA AP 1	91	11	12
131	BINH LOI	20056614374	DAO THI MUA	A6/157 AP1	91	11	40
132	BINH LOI	20056636004	NGUYEN THI HONG	A6/157 TRUONG VAN DA T6 AP 1	91	11	24
133	BINH LOI	20056614375	NGUYEN VAN CONG	A6/156/A AP1	91	11	12
134	BINH LOI	20056649992	NGUYEN BICH PHUONG	A6/156A TRUONG VAN DA AP 1	91	11	16
135	BINH LOI	20056625312	NGUYEN VAN THANH	A6/156B T6 AP 1	91	11	20
136	BINH LOI	20056649994	NGUYEN VAN LUY	A6/156/2 TRUONG VAN DA AP 1	91	11	4
137	BINH LOI	20056650284	NGUYEN NGOC HOA	A6/156/2 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	40
138	BINH LOI	20056614376	LE THI BAY	A6/156 AP1	91	11	36
139	BINH LOI	20056636329	NGUYEN VAN NEN	A6/156C D.TRUONG VAN DA T6 AP 1	91	11	16
140	BINH LOI	20056614377	NGUYEN THI NGOC	A6/155 AP1	91	11	12
141	BINH LOI	20056650106	DO THI KIM PHUONG	A6/155 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	24
142	BINH LOI	20056614378	HA VAN SAU	A6/154 AP1	91	11	20
143	BINH LOI	20056634517	NGUYEN VAN BUNG	A6/154 AP 1	91	11	56
144	BINH LOI	20056649995	PHAN VAN DUNG	A6/153/3 TRUONG VAN DA AP 1	91	11	12
145	BINH LOI	20056614379	PHAN VAN CHAU	A6/153 AP1	91	11	24
146	BINH LOI	20056614380	PHAN VAN TRUONG	A6/153/1 AP1	91	11	32
147	BINH LOI	20056650628	HUYNH THI CAM VAN	A6/153/2 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	32
148	BINH LOI	20056625473	HUYNH THI THU TRANG	A6/153/2 T6 AP 1	91	11	12
149	BINH LOI	20056614381	NGUYEN VAN HUNG	A6/152 AP1	91	11	16
150	BINH LOI	20056650105	CAO HUU PHUOC	A6/151/2 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	8

STT	Xã	Danh bộ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá biểu hiện tại	Giá biểu mới	Định Mức
151	BINH LOI	20056649996	CAO XUAN AO	A6154/1 TRUONG VAN DA AP 1	91	11	12
152	BINH LOI	20056614382	CAO VAN LEO	A6/151 AP1	91	11	16
153	BINH LOI	20056614383	LE VAN HIEN	A6/150 AP1	91	11	40
154	BINH LOI	20056626096	NGUYEN THI THUY	A6/151/2 AP 1	91	11	32
155	BINH LOI	20056625233	LE THI CHIEU	A6/149 AP 1	91	11	12
156	BINH LOI	20056650632	NGUYEN THI THU HA	KE A6/149 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	40
157	BINH LOI	20056614384	LE VAN HONG	A6/148 AP1	91	11	16
158	BINH LOI	20056614385	PHAN VAN LOI	A6/146 AP1	91	11	12
159	BINH LOI	20056635496	PHAN THI THU HANG	A6/147A TRUONG VAN DA, TO 6, AP 1	91	11	8
160	BINH LOI	20056650103	LE THANH DUOC	A6/144/1 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	24
161	BINH LOI	20056614386	DUONG THI NGUON	A6/145 AP1	91	11	36
162	BINH LOI	20056671319	NGUYEN DANG LY	THUA 668 TBD 60	91	11	4
163	BINH LOI	20056650104	NGUYEN VAN THUONG	A6/145/3 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	40
164	BINH LOI	20056650100	NGUYEN THI LE	A5/145/3 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
165	BINH LOI	20056650281	NGUYEN THI LOAN	A6/144A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
166	BINH LOI	20056614387	NGUYEN VAN HUNG	A6/144 AP1	91	11	48
167	BINH LOI	20056625088	NGUYEN VAN CAI	A6/143 T6 AP 1	91	11	24
168	BINH LOI	20056650102	NGUYEN HOANG MY	A6/142 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
169	BINH LOI	20056614388	NGUYEN VAN XA	A6/142 AP1	91	11	16
170	BINH LOI	20056649997	DAO THI BE HAI	A6/141A TRUONG VAN DA AP 1	91	11	8
171	BINH LOI	20056614389	DAO VAN NAM	A6/141 AP1	91	11	96
172	BINH LOI	20056614390	LUU THI NHIN	A6/140 AP1	91	11	4
173	BINH LOI	20056614391	NGUYEN HUNG DUNG	A6/139/1 AP1	91	11	28
174	BINH LOI	20056614392	NGUYEN VAN HUNG	A6/144 AP1	91	11	16
175	BINH LOI	20056614580	NGUYEN THI XAM	A6/139, TRUONG VAN DA, T1	91	11	24
176	BINH LOI	20056650101	NGUYEN THANH NGHIA	A6/137 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
177	BINH LOI	20056649998	NGUYEN VAN NHANG	A6/137 TRUONG VAN DA AP 1	91	11	32
178	BINH LOI	20056649999	NGUYEN DUC THUAN	A6/135 TRUONG VAN DA AP 1	91	11	52
179	BINH LOI	20056650000	NGUYEN DUC HUNG	A5/134/3 TRUONG VAN DA AP 1	91	11	20
180	BINH LOI	20056669105	NGUYEN THI CHUC	THUA 544 TBD 62	91	11	0
181	BINH LOI	20056650098	TRAN HUY TUAN	A5/134/2 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
182	BINH LOI	20056650001	TRAN BINH DAN	A5/134/2 TRUONG VAN DA AP 1	91	11	40
183	BINH LOI	20056670867	DUONG THI KIM QUYEN	NHA THUOC THUA 190 TBD 15	91	11	0
184	BINH LOI	20056615497	DUONG QUANG SAU	A5/134	91	11	20
185	BINH LOI	20056650002	DUONG QUANG LIEM	A5/134/2 TRUONG VAN DA AP 1	91	11	16
186	BINH LOI	20056625232	NGUYEN VAN GAI	A5/133 T5A AP 1	91	11	24
187	BINH LOI	20056650003	PHAN VAN DUNG	A4/86A TRUONG VAN DA AP 1	91	11	16
188	BINH LOI	20056650097	PHAN THI HONG PHUC	A5/131 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
189	BINH LOI	20056614574	LUU THI NGOAN	A5/131	91	11	36

STT	Xã	Danh bộ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá biểu hiện tại	Giá biểu mới	Định Mức
190	BINH LOI	20056650222	LE VAN CHIEU	A5/128 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	20
191	BINH LOI	20056615498	LE THI BAY	A5/130	91	11	20
192	BINH LOI	20056650096	TRUONG THI KIM OANH	A5/130 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
193	BINH LOI	20056650092	VO THANH BA	A5/127/2 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	24
194	BINH LOI	20056650091	NGUYEN THI BE	A5/126/1 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
195	BINH LOI	20056650094	NGUYEN VAN CHINH	A5/127/5 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	24
196	BINH LOI	20056650093	NGUYEN VAN LEN	A5/127/3 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
197	BINH LOI	20056650004	NGUYEN THI CHIEU	A5/127/4 TRUONG VAN DA AP 1	91	11	16
198	BINH LOI	20056650005	HO VAN THUAN	A5/127/4B TRUONG VAN DA AP 1	91	11	4
199	BINH LOI	20056662426	PHAN THI MAI	A5/127/4 AP 1	91	11	0
200	BINH LOI	20056650090	TRAN THI KIM TAM	A5/125A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
201	BINH LOI	20056625231	TRAN HONG HAI	A5/126 T5A AP 1	91	11	28
202	BINH LOI	20056669881	BUI DUY HIEU	THUA 699 TBD 51	91	11	0
203	BINH LOI	20056662413	DOAN VAN CHON	THUA 700	91	11	0
204	BINH LOI	20056616342	PHAM THI HUONG	B4/292 AP2	91	11	44
205	BINH LOI	20056625604	HUYNH TAN DAT	B4/291 T4 AP 2	91	11	20
206	BINH LOI	20056614313	PHAM THI HUONG	B4/291 AP2	91	11	36
207	BINH LOI	20056625772	PHAM VAN TRIEU	B4/290 T4 AP 2	91	11	28
208	BINH LOI	20056614314	PHAM VAN SINH	B4/289 AP2	91	11	32
209	BINH LOI	20056628540	PHAM DINH AN	B4/292A AP 2	91	11	4
210	BINH LOI	20056617713	PHAM VAN HOANG	B4/288 AP2	91	11	16
211	BINH LOI	20056650138	PHAM HOANG MINH	A4/288 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	4
212	BINH LOI	20056614315	VO THI HOA	B4/286 AP2	91	11	40
213	BINH LOI	20056650137	PHAM THI HONG CAM	A4/286 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	4
214	BINH LOI	20056614316	LE VAN SAU	B4/285 AP2	91	11	32
215	BINH LOI	20056635348	LE QUAN BINH	B4/284A TO 4 AP 2	91	11	20
216	BINH LOI	20056614317	HUYNH THANH CONG	B4/284 AP2	91	11	40
217	BINH LOI	20056636415	HUYNH THI DIEM THUY	B4/284B D.TRUONG VAN DA T4 AP 2	91	11	32
218	BINH LOI	20056614318	HUYNH VAN OANH	B4/283 AP2	91	11	24
219	BINH LOI	20056614506	HUYNH THUC BA	B4/282 AP2	91	11	40
220	BINH LOI	20056635186	HUYNH THI SON	B4/281 AP 2	91	11	24
221	BINH LOI	20056625773	NGUYEN NGOC TUAN	B4/280/1 T4 AP 2	91	11	16
222	BINH LOI	20056635187	NGUYEN NGOC THUAN	B4/280A AP 2	91	11	12
223	BINH LOI	20056614319	NGUYEN TAN BUU	B4/280 AP2	91	11	16
224	BINH LOI	20056625605	TO THI BONG	B4/280 T4 AP 2	91	11	44
225	BINH LOI	20056649971	BUI THI HOP	B4/280B TRUONG VAN DA AP 2	91	11	32
226	BINH LOI	20056614320	NGUYEN VAN HUNG	C4/279 AP2	91	11	20
227	BINH LOI	20056614321	TRUONG THI LANG	B4/278 AP2	91	11	24
228	BINH LOI	20056614322	TRUONG QUOC HAU	B4/277 AP2	91	11	20
229	BINH LOI	20056668401	NGUYEN TAN THANH	THUA 817 TBD 12	91	11	0
230	BINH LOI	20056665720	PHAM THI THU HAI	B5/274	91	11	16
231	BINH LOI	20056635772	NGUYEN MINH THAI	B5/275A DUONG TRUONG VAN DA, TO 5 AP 2	91	11	16
232	BINH LOI	20056614578	NGUYEN THANH BI	B5/275	91	11	8
233	BINH LOI	20056635849	NGUYEN THANH NAM	B5/276 TO 5 AP 2	91	11	4
234	BINH LOI	20056616339	NGUYEN MINH BANG	B5/273 AP2	91	11	24

STT	Xã	Danh bộ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá biểu hiện tại	Giá biểu mới	Định Mức
235	BINH LOI	20056650141	NGUYEN MINH CHAU	B5/273 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	4
236	BINH LOI	20056617710	NGUYEN THI BIEU	B5/272 AP2	91	11	20
237	BINH LOI	20056616344	NGUYEN VAN NHUT	B5/271 AP2	91	11	32
238	BINH LOI	20056637342	DANG THI HAI	B5/269 T5 AP 2	91	11	16
239	BINH LOI	20056649917	NGUYEN VAN DUNG	B5/270 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	20
240	BINH LOI	20056616337	DANG THI HAI	B5/269 AP2	91	11	36
241	BINH LOI	20056649981	TO THI NGOC TRAM	B5/268 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	4
242	BINH LOI	20056617709	NGUYEN VAN DAN	B5/267 AP2	91	11	20
243	BINH LOI	20056649975	NGUYEN ANH KHOA	B5/267 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	4
244	BINH LOI	20056625488	NGUYEN THI DIEU	B5/266 T5 AP 2	91	11	12
245	BINH LOI	20056616340	NGUYEN VAN TU	B5/265 AP2	91	11	32
246	BINH LOI	20056627890	NGUYEN THANH TUNG	B5/265/1 AP 2	91	11	16
247	BINH LOI	20056649976	TRAN THI HA	B5/264 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	4
248	BINH LOI	20056618025	PHAM VAN PHUONG	B5/264 AP2	91	11	20
249	BINH LOI	20056650139	NGUYEN BA TONG	B5/263/3 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	4
250	BINH LOI	20056614569	NGUYEN TAN NGOC	B5/263 AP2	91	11	28
251	BINH LOI	20056638421	NGUYEN VAN VUI	C2/39 TRUONG VAN DA T5 AP 2	91	11	52
252	BINH LOI	20056635589	TRAN THI HUE	B5/264B TO 5 AP 2	91	11	8
253	BINH LOI	20056650140	NGUYEN NGOC NGA	B5/263C TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	4
254	BINH LOI	20056649918	NGUYEN TAN TRONG	B5/263A TRUONG VAN DA AP 2	91	11	24
255	BINH LOI	20056625764	NGUYEN DUY LINH	B5/262C T5 AP 2	91	11	12
256	BINH LOI	20056650165	NGUYENTHI KIM EM	KE B5/263 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	16
257	BINH LOI	20056625763	TRAN THI THUY	B5/263/1 T5 AP 2	91	11	12
258	BINH LOI	20056634976	NGUYEN THI DUNG	B5/263A AP 2	91	11	4
259	BINH LOI	20056625878	NGUYEN VAN HUNG	B5/262 T5 AP 2	91	11	20
260	BINH LOI	20056616338	NGUYEN VAN THANH	B5/262 AP2	91	11	48
261	BINH LOI	20056649964	NGUYEN VAN DUNG	B5/262/1 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	8
262	BINH LOI	20056637343	NGUYEN TAN TAI	B5/262B TRUONG VAN DA T5 AP 2	91	11	16
263	BINH LOI	20056649916	NGUYEN VAN NGHIA	B5/262A TRUONG VAN DA AP 2	91	11	8
264	BINH LOI	20056649919	DUONG THI KIM CUC	B5/261/1 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	4
265	BINH LOI	20056625762	DUONG THI BAY	B5/261 T5 AP 2	91	11	28
266	BINH LOI	20056617708	NGUYEN VAN DUOC	B5/261 AP2	91	11	32
267	BINH LOI	20056649977	NGUYEN TRONG NGHIA	B5/261A TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
268	BINH LOI	20056616341	DANG THANH HUNG	B5/260/1 AP2	91	11	16
269	BINH LOI	20056625761	DANG THI NGOC CHAU	B5/260/2 T5 AP 2	91	11	12
270	BINH LOI	20056614516	NGUYEN THI DEP	B5/260 AP2	91	11	16
271	BINH LOI	20056667718	HA THUONG NHON	THUA 20 TBD 12	91	11	0
272	BINH LOI	20056625606	NGUYEN THUY HANG	B6/259/1 T6 AP 2	91	11	20
273	BINH LOI	20056625607	NGUYEN VAN BUNG	B6/259 T6 AP 2	91	11	20
274	BINH LOI	20056634975	NGUYEN THANH TUNG	B6/257A TO 6,AP 2	91	11	16
275	BINH LOI	20056669883	PHAM THI YEN	THUA 82 TBD 51	91	11	16
276	BINH LOI	20056615492	VO THI LAN	B6/257	91	11	36
277	BINH LOI	20056625608	NGUYEN THI XUYEN	B6/256/1 T6 AP 2	91	11	16

STT	Xã	Danh bộ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá biểu hiện tại	Giá biểu mới	Định Mức
278	BINH LOI	20056635934	NGUYEN THI TIEP	B6/256 TRUONG VAN BA AP 2	91	11	12
279	BINH LOI	20056625609	NGUYEN THI DET	B6/256 T6 AP 2	91	11	28
280	BINH LOI	20056625610	NGUYEN VAN HOP	B6/258 T6 AP 2	91	11	24
281	BINH LOI	20056625753	DANG TIEN VANG	B6/255A T6 AP 2	91	11	16
282	BINH LOI	20056650630	DANG QUANG THUAN	B6/255 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	8
283	BINH LOI	20056649926	DANG MINH THONG	B6/255 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
284	BINH LOI	20056649927	DANG KIM CUC	B6/255 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	12
285	BINH LOI	20056614323	DANG NGOC DAT	B6/255 AP2	91	11	56
286	BINH LOI	20056625759	THAI VINH PHUONG	B6/253B T6 AP 2	91	11	32
287	BINH LOI	20056649925	NGUYEN DUY TAN	B6/263 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	4
288	BINH LOI	20056649924	THAI THI LOAN	B6/253A TRUONG VAN DA AP 2	91	11	32
289	BINH LOI	20056625879	HUYNH. T. HUYEN TRINH	B6/254 T6 AP 2	91	11	8
290	BINH LOI	20056625758	TRUONG NGUYEN HOA	B6/252 T6 AP 2	91	11	20
291	BINH LOI	20056668543	TRUONG VAN NHIEN	THUA 331 TBD 12	91	11	0
292	BINH LOI	20056635474	BUI THI NGOC DUNG	B6/251/2A DUONG TRUONG VAN DA, TO 6 AP 2	91	11	4
293	BINH LOI	20056638743	NGUYEN THI THU	B6/251/1 TRUONG VAN DA T6 AP 2	91	11	12
294	BINH LOI	20056625757	PHAM NGOC TRI	B6/251 T6 AP 2	91	11	28
295	BINH LOI	20056664677	HA THUONG NHON	THUA 632 TBD 52 (KE B6/251)	91	11	0
296	BINH LOI	20056638744	TRAN VAN TINH	B6/251TRUONG VAN DA T6 AP 2	91	11	16
297	BINH LOI	20056625756	NGUYEN VAN NGHIA	B6/250 T6 AP 2	91	11	64
298	BINH LOI	20056650143	BUI LE VINH TAN	B6/251/2A TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	4
299	BINH LOI	20056649972	TRUONG THI HUYNH TRAM	B7/236A	91	11	0
300	BINH LOI	20056625754	NGUYEN VAN LAP	B6/249 T6 AP 2	91	11	20
301	BINH LOI	20056625611	NGUYEN THI NANG	B6/248 T6 AP 2	91	11	24
302	BINH LOI	20056649929	PHAM VAN TOAN	KE B6/247 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	12
303	BINH LOI	20056625755	TRAN THI PHUONG	B6/247 T6 AP 2	91	11	40
304	BINH LOI	20056650153	NGUYEN HOANG VINH	B7/234 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	4
305	BINH LOI	20056650152	NGUYEN THANH TRUNG	B7/234 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	4
306	BINH LOI	20056649938	NGUYEN THANH QUAN	B7/234 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	4
307	BINH LOI	20056616336	NGUYEN VAN LA	B7/233 AP2	91	11	28
308	BINH LOI	20056649970	NGUYEN CONG LY	B7/233 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	4
309	BINH LOI	20056635851	NGUYEN THI KIM NGA	B7/233A DUONG TRUONG VAN DA, TO 7 AP 2	91	11	12
310	BINH LOI	20056649937	NGUYEN THI NHIEU	B7/233C TRUONG VAN DA AP 2	91	11	4
311	BINH LOI	20056635846	NGUYEN THI DAY	B7/233A DUONG TRUONG VAN DA, TO 7 AP 2	91	11	24
312	BINH LOI	20056625766	NGUYEN VAN HUE	B7/232 T7 AP 2	91	11	28
313	BINH LOI	20056650151	BUI THI TU EM	B7/232 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	4
314	BINH LOI	20056625380	NGUYEN THI BACH	B7/231 T7 AP 2	91	11	32
315	BINH LOI	20056649982	HO THI HANH	B7/231 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	32



STT	Xã	Danh bộ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá biểu hiện tại	Giá biểu mới	Định Mức
316	BINH LOI	20056617707	PHAM VAN MANH	B7/230 AP2	91	11	24
317	BINH LOI	20056661160	TRAN VAN CHINH	B7/228 AP 2	91	11	0
318	BINH LOI	20056614327	LE VAN MAN	B7/227 AP2	91	11	16
319	BINH LOI	20056635242	PHAM VAN DAT	B7/244, TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	12
320	BINH LOI	20056634516	PHAM TAN OANH	B7/223A AP 2	91	11	16
321	BINH LOI	20056614328	PHAM VAN AN	B7/244 AP2	91	11	24
322	BINH LOI	20056614329	PHAM VAN THU	B7/224 AP2	91	11	16
323	BINH LOI	20056614579	PHAM THI KIM LIEN	B7/223	91	11	24
324	BINH LOI	20056614330	PHAM VAN XUNG	B7/222 AP2	91	11	16
325	BINH LOI	20056614331	PHAM THI TU	B7/221 AP2	91	11	28
326	BINH LOI	20056649978	NGUYEN ANH HO	B7/221 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	12
327	BINH LOI	20056649980	NGUYEN THI MAU	B7/221A TRUONG VAN DA AP 2	91	11	8
328	BINH LOI	20056614332	TRINH VAN LIEN	B7/220 AP2	91	11	16
329	BINH LOI	20056614333	PHAM THI TU	B7/219 AP2	91	11	28
330	BINH LOI	20056649979	NGUYEN THANH DUY	B7/219 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	4
331	BINH LOI	20056616343	LE PHUOC LOC	B7/218 AP2	91	11	12
332	BINH LOI	20056614334	PHAM THI GIANG	B7/217 AP2	91	11	24
333	BINH LOI	20056614335	NGUYEN TAN THANH	B7/216A AP2	91	11	16
334	BINH LOI	20056635241	PHAN THI DAO	B7/216A, TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	16
335	BINH LOI	20056614336	PHAM THI CHOI	B7/215 AP2	91	11	20
336	BINH LOI	20056649955	PHAM THI LUOM	B7/214 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	24
337	BINH LOI	20056649954	PHAM THI TUYET MAI	B7/214 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	8
338	BINH LOI	20056634519	PHAM VAN LUNG	B7/214 AP 2	91	11	24
339	BINH LOI	20056634514	HUYNH ANH KHOA	B7/212C AP 2	91	11	16
340	BINH LOI	20056614337	HUYNH VAN THU	B7/213 AP2	91	11	28
341	BINH LOI	20056614340	HUYNH VAN BA	B7/212/1 AP2	91	11	36
342	BINH LOI	20056614338	LE VAN EN	B7/212A AP2	91	11	36
343	BINH LOI	20056614339	HUYNH VAN DANH	B7/212AP2	91	11	24
344	BINH LOI	20056625717	HUYNH THI THUY NGA	B7/211A T7 AP 1	91	11	16
345	BINH LOI	20056649956	HUYNH THI NGOC DUNG	B7/212/1A TRUONG VAN DA AP 2	91	11	4
346	BINH LOI	20056650168	NGUYEN QUOC HIEN	KE B7/212A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
347	BINH LOI	20056650145	NGUYEN TANG PHUOC	/B TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	4
348	BINH LOI	20056650147	NGUYEN VAN XUNG	B7/212/3 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	28
349	BINH LOI	20056650169	NGUYEN THI HIEN	THUA 508, BAN DO 55 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
350	BINH LOI	20056650160	NGUYEN VAN CUONG	B8/205 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	4
351	BINH LOI	20056650148	DANG PHUONG THANH	B7/212/4 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	4
352	BINH LOI	20056649931	DANG VAN GIUP	B7/212/4 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	20
353	BINH LOI	20056649930	DANG TAN PHAT	KE B6/212/4 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	12
354	BINH LOI	20056649936	NGUYEN THI NGHI	B7/212/5 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	12
355	BINH LOI	20056650149	NGUYEN NGOC HIEU	B7/212/5 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	4
356	BINH LOI	20056649932	LE THI DAO	B7/212/6 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	20

STT	Xã	Danh bộ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá biểu hiện tại	Giá biểu mới	Định Mức
357	BINH LOI	20056649933	NGUYEN THI THANH XUAN	B7/212/6B TRUONG VAN DA AP 2	91	11	12
358	BINH LOI	20056649934	NGUYEN HOANG TRONG	B7/212/7 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	20
359	BINH LOI	20056650631	NGUYEN VAN THIN	B7/212/7 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	4
360	BINH LOI	20056669106	NGUYEN THI BE BON	THUA 128 TBD 13	91	11	0
361	BINH LOI	20056665898	NGUYEN THI NHU HOA	THUA 506 TBD 54	91	11	0
362	BINH LOI	20056649969	NGUYEN VAN BE	B7/212 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	4
363	BINH LOI	20056649968	NGUYEN THI BE BON	B7/212/8B TRUONG VAN DA AP 2	91	11	8
364	BINH LOI	20056650150	NGUYEN THI HANG	B7/212/8 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	8
365	BINH LOI	20056649967	NGUYEN THI SAM	B7/212/8C TRUONG VAN DA AP 2	91	11	12
366	BINH LOI	20056669404	HUYNH THI CO	B7/212/11GV	91	11	0
367	BINH LOI	20056650167	NGUYEN VAN LOI	KE B7/212/10 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	12
368	BINH LOI	20056650166	NGUYEN THI THU TRANG	KE B7/212/10 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	8
369	BINH LOI	20056650146	NGUYEN HUU PHUOC	B7/212/10 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	20
370	BINH LOI	20056667981	TON THI THUY LINH	THUA 562 TBD 54	91	11	0
371	BINH LOI	20056614341	TRAN VAN HUE	B8/210 AP2	91	11	20
372	BINH LOI	20056650649	HUYNH QUANG MINH	B8/211A TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	20
373	BINH LOI	20056634633	TRAN THI HANG	B8/211A AP 2	91	11	4
374	BINH LOI	20056668711	TRAN VAN NHUT	THUA 24 TBD 56	91	11	0
375	BINH LOI	20056650161	NGUYEN GIA LE	B8/211/2 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	16
376	BINH LOI	20056614585	NGUYEN THI TAM	B8/211 AP2	91	11	16
377	BINH LOI	20056614342	HUYNH THI PHUONG	B8/206 AP2	91	11	12
378	BINH LOI	20056649947	NGUYEN VAN HONG	B8/205 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	28
379	BINH LOI	20056649953	PHAM THI VEN	B8/204/2 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	8
380	BINH LOI	20056649949	NGUYEN THANH TONG	B8/204 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	20
381	BINH LOI	20056649948	NGUYEN THI THANH THUY	B8/204 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	12
382	BINH LOI	20056614344	NGUYEN VAN HAI	B8/204 AP2	91	11	52
383	BINH LOI	20056650158	NGUYEN THANH BINH	B8/204/1 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	4
384	BINH LOI	20056649946	NGUYEN THI BE	B8/203/2 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	12
385	BINH LOI	20056649951	NGUYEN THI NHAN	B8/204B TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
386	BINH LOI	20056633892	NGUYEN VAN HOANG	B8/203 AP 2	91	11	36
387	BINH LOI	20056626602	NGUYEN VAN MINH	B8/204A T8 AP 2	91	11	20
388	BINH LOI	20056649952	NGUYEN THI DUNG	B8/203/1 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	12
389	BINH LOI	20056649950	NGUYEN THI CAM TU	B8/203 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	12
390	BINH LOI	20056628179	NGUYEN VAN NAM	B8/204C AP 2	91	11	24
391	BINH LOI	20056625082	NGUYEN VAN TO	B8/202A T8 AP 2	91	11	24
392	BINH LOI	20056649945	NGUYEN VAN HAU	B8/202/1 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
393	BINH LOI	20056622169	TRAN VAN NGHIA	B8/211/1 T8 AP 2	91	11	16

STT	Xã	Danh bộ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá biểu hiện tại	Giá biểu mới	Định Mức
394	BINH LOI	20056668194	DAO HUU NGHE	THUA 537 TBD 58	91	11	0
395	BINH LOI	20056628180	NGUYEN THI UT	B8/202 AP 2	91	11	24
396	BINH LOI	20056614345	NGUYEN THI UT	B8/202 AP2	91	11	40
397	BINH LOI	20056634630	VO SI HUNG	AP 2	91	11	4
398	BINH LOI	20056614267	NGUYEN VAN TAN	B1/360 AP2	91	11	52
399	BINH LOI	20056649912	DUONG THI NHUNG	B1/358 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
400	BINH LOI	20056649911	DUONG THI LIEU	B1/360B TRUONG VAN DA AP 2	91	11	32
401	BINH LOI	20056614268	DUONG THI TOT	B1/358 AP2	91	11	24
402	BINH LOI	20056649884	NGUYEN THI DIEU HIEN	B1/358A TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
403	BINH LOI	20056669406	NGUYEN VAN TAM	THUA 506 TBD 43	91	11	0
404	BINH LOI	20056614269	LE VAN DAU	B1/357 AP2	91	11	32
405	BINH LOI	20056649877	DUONG VAN SUU	B1/357A TRUONG VAN DA AP 2	91	11	4
406	BINH LOI	20056614270	NGUYEN THI TROT	B1/356 AP2	91	11	40
407	BINH LOI	20056649879	NGUYEN THI KIM ANH	B1/356 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	32
408	BINH LOI	20056649880	NGUYEN DUC THO	B1/357C TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
409	BINH LOI	20056649878	NGUYEN THI THUY HANG	B1/356 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	12
410	BINH LOI	20056625603	NGUYEN PHU CUONG	B1/356A T1 AP 2	91	11	20
411	BINH LOI	20056614271	NGUYEN. T. NGOC TUYET	B1/355 AP2	91	11	24
412	BINH LOI	20056649882	TRAN THANH TUAN	B1/355 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	4
413	BINH LOI	20056649881	NGUYEN THI THUY HONG	B1/355 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	8
414	BINH LOI	20056614272	NGUYEN MINH HUNG	B1/354 AP2	91	11	20
415	BINH LOI	20056614273	NGUYEN THI GIOI	B1/353 AP1	91	11	32
416	BINH LOI	20056649883	NGUYEN VAN NGHI	B1/352 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	40
417	BINH LOI	20056634006	TRAN THE TRUNG	B1/340B AP 2	91	11	4
418	BINH LOI	20056614274	PHAM THI ANH	B1/351 AP2	91	11	16
419	BINH LOI	20056650131	HUYNH THI HONG DAO	A1/351 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	16
420	BINH LOI	20056649904	HUYNH THI YEN NHI	B1/351A TRUONG VAN DA AP 2	91	11	8
421	BINH LOI	20056614503	LE VAN LANG	B1/349 AP2	91	11	12
422	BINH LOI	20056614502	TRAN VAN HOANH	B1/348 AP2	91	11	8
423	BINH LOI	20056635850	NGUYEN THI GAI	B1/347 TO 1 AP 2	91	11	12
424	BINH LOI	20056614568	NGUYEN VAN XUONG	C6/199 AP3	91	11	28
425	BINH LOI	20056650164	TRAN NGOC SANG	KE B1/346 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
426	BINH LOI	20056649910	LE VAN NGHI	B1/346 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
427	BINH LOI	20056617728	DUONG THI LANH	B1/361 AP1	91	11	24
428	BINH LOI	20056649909	TRAN VAN THI	B1/345B TRUONG VAN DA AP 2	91	11	12
429	BINH LOI	20056614275	NGUYEN VAN TANH	B1/345 AP2	91	11	16
430	BINH LOI	20056614276	NGUYEN VAN LUONG	B1/344 AP2	91	11	28
431	BINH LOI	20056650653	LE THI MY LINH	KE B1/344 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	8
432	BINH LOI	20056614277	NGUYEN VAN BANH	B1/343 AP2	91	11	56
433	BINH LOI	20056617716	NGUYEN VAN TAM	B1/342/1 AP2	91	11	16
434	BINH LOI	20056636274	NGUYEN THI THUY	B1/343 D.VUON THOM T1 AP 2	91	11	8

STT	Xã	Danh bộ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá biểu hiện tại	Giá biểu mới	Định Mức
435	BINH LOI	20056649903	NGUYEN THI MONG TUYEN	B1/343A TRUONG VAN DA AP 2	91	11	8
436	BINH LOI	20056649886	HO NGOC PHUOC	B1/342 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	12
437	BINH LOI	20056649885	HO NGOC VIEN	B1/342 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	12
438	BINH LOI	20056649887	HO NGOC DIEP	B1/342A TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
439	BINH LOI	20056614278	HO NGOC CHANH	B1/342 AP2	91	11	40
440	BINH LOI	20056649889	LE VAN LOI	B1/342C TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
441	BINH LOI	20056649888	LE VAN MAO	B1/342C TRUONG VAN DA AP 2	91	11	20
442	BINH LOI	20056649890	PHAN THI THUY LAN	B1/341 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
443	BINH LOI	20056614279	NGUYEN THI LAM	B1/341 AP2	91	11	16
444	BINH LOI	20056628826	TRAN NHAN HIEU	B1/341A AP 2	91	11	48
445	BINH LOI	20056622168	DUONG THI MANH	B1/340 T1 AP 2	91	11	24
446	BINH LOI	20056649891	TRAN QUOC BAO	B1/340A TRUONG VAN DA AP 2	91	11	12
447	BINH LOI	20056649893	HUYNH THUC BA	B1/339A TRUONG VAN DA AP 2	91	11	20
448	BINH LOI	20056649892	HUYNH VAN PHONG	B1/339A TRUONG VAN DA AP 2	91	11	12
449	BINH LOI	20056614280	HUYNH VAN TIEN	B1/339 AP2	91	11	24
450	BINH LOI	20056633970	HUYNH VAN SON	B1/339B AP 2	91	11	8
451	BINH LOI	20056625602	HO THI HUONG	B1/339A T1 AP 2	91	11	16
452	BINH LOI	20056614281	LE THI MAT	B1/338 AP2	91	11	12
453	BINH LOI	20056649894	PHAN DINH TAM	B1/338B TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
454	BINH LOI	20056649895	PHAM VAN HIEU	B1/338 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	20
455	BINH LOI	20056634876	PHAM THI THU THUY	B1/337C AP 2	91	11	12
456	BINH LOI	20056614282	PHAM VAN CO	B1/337 AP2	91	11	52
457	BINH LOI	20056625485	PHAM THI NGA	B1/337A T1 AP 2	91	11	12
458	BINH LOI	20056649897	PHAM THI OANH	B1/337B TRUONG VAN DA AP 2	91	11	8
459	BINH LOI	20056649896	PHAM THANH TRUNG	B1/337B TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
460	BINH LOI	20056649898	TRAN THI NGOC LOAN	B1/336 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	8
461	BINH LOI	20056650159	VO NGOC LIEM	B8/204B TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	4
462	BINH LOI	20056614283	TRAN THI DAM	B1/336 AP2	91	11	20
463	BINH LOI	20056665491	TRAN THI DAM	THUA 21 TBD 11 (KS B1/336)	91	11	0
464	BINH LOI	20056669412	TRAN THI DAM	THUA 21 TBD 01	91	11	0
465	BINH LOI	20056650130	PHAM HOANG TINH	B1/336B TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	12
466	BINH LOI	20056614284	PHAM VAN RANG	B1/336 AP2	91	11	28
467	BINH LOI	20056633971	HO VAN TRI	B1/336C AP 2	91	11	24
468	BINH LOI	20056614285	HUYNH VAN VONG	B2/335 AP2	91	11	36
469	BINH LOI	20056625880	HUYNH VAN LAP	B2/335A T2 AP 2	91	11	16
470	BINH LOI	20056650133	HUYNH VAN THUAN	B2/335C TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	4
471	BINH LOI	20056649899	HUYNH THI MONG CAM	B2/334 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	12
472	BINH LOI	20056625365	HUYNH VAN HAI	B2/334 T2 AP 2	91	11	24
473	BINH LOI	20056614286	TRAN KIM SU	B2/333 AP2	91	11	40

STT	Xã	Danh bộ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá biểu hiện tại	Giá biểu mới	Định Mức
474	BINH LOI	20056625366	NGUYEN THI THOM	B2/332 AP 2	91	11	12
475	BINH LOI	20056614287	HUYNH VAN HIEP	B2/331 AP2	91	11	16
476	BINH LOI	20056615481	HUYNH VAN HIEP	B2/331A	91	11	24
477	BINH LOI	20056614288	LE VAN MAN	B2/329 AP2	91	11	28
478	BINH LOI	20056614289	PHAM THI BE	B2/328 AP2	91	11	32
479	BINH LOI	20056649900	TRAN THI LUC	B2/327 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	20
480	BINH LOI	20056614504	PHAM VAN THONG	B2/327 AP2	91	11	24
481	BINH LOI	20056627891	PHAN THI KIM TOI	B2/326A AP 2	91	11	16
482	BINH LOI	20056614290	PHAN VAN DUOC	B2/326 AP2	91	11	24
483	BINH LOI	20056650132	PHAN THI KIM TOT	A2/326 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
484	BINH LOI	20056614291	BIEN HUU BE TU	B2/325A AP2	91	11	20
485	BINH LOI	20056649901	BIEN HUU MUOI BA	B2/325 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
486	BINH LOI	20056614292	LE THI XINH	B2/325 AP2	91	11	16
487	BINH LOI	20056615494	HUYNH VAN DUA	B2/324/1	91	11	4
488	BINH LOI	20056614293	NGUYEN THANH DO	B2/323 AP2	91	11	40
489	BINH LOI	20056670826	HO THI TUONG	THUA 705 TBD 45	91	11	0
490	BINH LOI	20056625367	NGUYEN THI LANG	B2/322 T2 AP 2	91	11	32
491	BINH LOI	20056625368	NGUYEN THI VAN	B2/321A T2 AP 2	91	11	12
492	BINH LOI	20056614294	HUYNH THI BA	B2/321 AP2	91	11	16
493	BINH LOI	20056650655	CHAU THI LAN	BD 45 THUA 517 AP 2	91	11	28
494	BINH LOI	20056614295	HUYNH VAN THAO	B2/335 AP2	91	11	24
495	BINH LOI	20056625369	BIEN THI HONG PHUONG	B2/319A T2 AP 2	91	11	16
496	BINH LOI	20056625370	BIEN HUU TUAN	B2/319C T2 AP 2	91	11	16
497	BINH LOI	20056649902	BIEN HUU TOAN	B2/319 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	8
498	BINH LOI	20056614296	BIEN HUU NAM	B2/319 AP2	91	11	60
499	BINH LOI	20056634875	BIEN HUU TUAN	B2/318 AP 2	91	11	12
500	BINH LOI	20056625371	BIEN HUU PHUOC	B2/319B T2 AP 2	91	11	16
501	BINH LOI	20056615482	NGUYEN VAN LONG	B2/317	91	11	20
502	BINH LOI	20056628539	NGUYEN THI NGOC	B3/317A AP 2	91	11	4
503	BINH LOI	20056636220	TRUONG MAM NON SEN HONG	B3/317B	92	31	0
504	BINH LOI	20056650962	BAN CHI HUY QUAN SU BINH LOI	B3/313H	92	31	0
505	BINH LOI	20056618044	TRUONG THCS GO XOAI	B2/317A TO2	92	31	0
506	BINH LOI	20056650135	PHAM VAN DAN	A3/303 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	24
507	BINH LOI	20056621757	VP AP VAN HOA 2	B3/307A T3 AP 2	92	31	0
508	BINH LOI	20056614575	BIEN HUU MUOI HAI	B3/316	91	11	32
509	BINH LOI	20056650627	LE HONG ANH	B3/303 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	12
510	BINH LOI	20056625372	LE THI MY LE	B3/316F T3 AP 2	91	11	20
511	BINH LOI	20056650648	VO TRUONG SON	B3/326F TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	16
512	BINH LOI	20056615496	LE THI HIEU DUNG	B3/316	91	11	24
513	BINH LOI	20056649973	NGUYEN VAN HOANG	B3/316A TRUONG VAN DA AP 2	91	11	12
514	BINH LOI	20056618040	NGUYEN VAN BUNG	B3/316 AP3	91	11	16
515	BINH LOI	20056649962	NGUYEN THI NGOC BICH	B3/346 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	8
516	BINH LOI	20056635968	NGUYEN VAN BUONG	B3/316B T3 AP 2	91	11	16
517	BINH LOI	20056635848	NGUYEN VAN BINH	B3/316 B1 TRUONG VAN DA, TO 3 AP 2	91	11	20
518	BINH LOI	20056625373	NGUYEN VAN BUONG	B2/316B T3 AP 2	91	11	12
519	BINH LOI	20056625374	NGUYEN KIM TUYEN	B3/316B2 T3 AP 2	91	11	8
520	BINH LOI	20056625375	LE HONG TUAN	B3/316B/3 T3 AP 2	91	11	24

STT	Xã	Danh bộ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá biểu hiện tại	Giá biểu mới	Định Mức
521	BINH LOI	20056625483	HUYNH THI NHI	B3/316 T3 AP 2	91	11	24
522	BINH LOI	20056636353	VO CONG THANH	B3/316 AP 2	91	11	112
523	BINH LOI	20056625376	PHAN VAN HIEP	B3/316B/4 T3 AP 2	91	11	16
524	BINH LOI	20056627672	NGUYEN THI KIM LOAN	B3/316B/5 AP 2	91	11	4
525	BINH LOI	20056627673	HO DINH THAO	B3/316B/6 AP 2	91	11	12
526	BINH LOI	20056649915	NGUYEN THANH HOA	B3/315B TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
527	BINH LOI	20056614297	TRAN BIEN HAI	B3/315 AP2	91	11	36
528	BINH LOI	20056625487	NGUYEN THI HONG HOA	B3/315A AP 2	91	11	20
529	BINH LOI	20056614577	BIEN HUU BINH	B3/315/B	91	11	40
530	BINH LOI	20056614576	DO VAN HOANG	B3/33/115C	91	11	16
531	BINH LOI	20056614298	LE VAN BA	B3/315	91	11	16
532	BINH LOI	20056625770	VO HOANG VAN	B3/315F AP 2	91	11	12
533	BINH LOI	20056617712	TRUONG MG SEN HONG	B3/314/13 AP2	92	31	0
534	BINH LOI	20056614299	DO VAN VOI	B3/314 AP2	91	11	28
535	BINH LOI	20056621756	TRUONG TH BINH LOI	B3/314 T3 AP 2	92	31	0
536	BINH LOI	20056627674	HUYNH TUY	B3/313G AP 2	91	11	12
537	BINH LOI	20056635058	LE THI PHUONG	B3/313B T3 AP 2	91	11	16
538	BINH LOI	20056627675	NGUYEN HONG PHUONG	TO 3 AP 2	91	11	16
539	BINH LOI	20056649963	NGUYEN THI KIM THU	B3/342 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	12
540	BINH LOI	20056616335	HUYNH THI CHUYEN	B3/3/2 AP2	91	11	40
541	BINH LOI	20056636065	VO PHUC AN	B3/313A D. TRUONG VAN DA	91	11	24
542	BINH LOI	20056636064	VO VAN CONG	B3/313 D.TRUONG VAN DA T3 AP 2	91	11	28
543	BINH LOI	20056625489	VO VAN BAC	B3/313 T3 AP 2	91	11	24
544	BINH LOI	20056635079	CHU THE QUANG	B3/313C T3 AP 2	91	11	16
545	BINH LOI	20056614300	NGUYEN TAN THANH	B3/311 AP2	91	11	28
546	BINH LOI	20056670057	NGUYEN THI LE	THUA 669 TBD 48	91	11	0
547	BINH LOI	20056669885	LY THI PHUONG	THUA 518 TBD 48	91	11	0
548	BINH LOI	20056614301	TRUONG THI NGUYET	B3/310	91	11	20
549	BINH LOI	20056650136	TRAN HOAI HAN	B3/309 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	16
550	BINH LOI	20056649907	LE VAN PHUONG	B3/309 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	12
551	BINH LOI	20056649906	LE THI NGOC LAN	B3/313H TRUONG VAN DA AP 2	91	11	20
552	BINH LOI	20056614302	LE VAN NHUNG	B3/309 AP2	91	11	48
553	BINH LOI	20056625486	TRUONG THI LANG	B3/309/1 T3 AP 2	91	11	32
554	BINH LOI	20056614573	PHAN THI CUA	B3/308 AP2	91	11	20
555	BINH LOI	20056614303	TRINH VAN TRIEU	B3/307 AP2	91	11	28
556	BINH LOI	20056625881	TRINH MINH TAM	B3/306A T3 AP 2	91	11	20
557	BINH LOI	20056614304	TRINH VAN TU	B3/306 AP2	91	11	48
558	BINH LOI	20056650626	TRINH VAN DUNG	B3/306 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	4
559	BINH LOI	20056636352	TRINH THI PHUONG	B3/306/B D.TRUONG VAN DA T3 AP 2	91	11	20
560	BINH LOI	20056649958	LE NGOC THAM	B3/306B TRUONG VAN DA AP 2	91	11	8
561	BINH LOI	20056614571	NGUYEN THI LE	B3/305	91	11	36
562	BINH LOI	20056614305	NGUYEN THI ANH TUYET	B3/304 AP2	91	11	16
563	BINH LOI	20056649966	NGUYEN NGOC LONG	B4/281 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
564	BINH LOI	20056650134	NGUYEN THI THANH DUNG	B3/303 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	8
565	BINH LOI	20056633968	NGUYEN THI CHIN	B3/303 AP 2	91	11	28
566	BINH LOI	20056614306	NGUYEN TAN TAI	B3/303/1 AP2	91	11	20

STT	Xã	Danh bộ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá biểu hiện tại	Giá biểu mới	Định Mức
567	BINH LOI	20056649908	NGUYEN VAN THUA	B3/302D TRUONG VAN DA AP 2	91	11	4
568	BINH LOI	20056614307	NGUYEN NGOC THANH	B3/295 AP2	91	11	16
569	BINH LOI	20056635104	LE THI MINH	B3/302 T3 KP2	91	11	28
570	BINH LOI	20056614308	NGUYEN THI MUA	B3/299 AP2	91	11	48
571	BINH LOI	20056649957	LE HONG PHUOC	B3/300 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	12
572	BINH LOI	20056649913	LE THI LANG	B1/301 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	12
573	BINH LOI	20056649914	LE VAN HAO	B2/290A TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
574	BINH LOI	20056649905	PHAM THANH TONG	B3/298A TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
575	BINH LOI	20056614309	PHAM VAN TU	B3/298 AP2	91	11	36
576	BINH LOI	20056625771	PHAM THANH DUNG	B3/298A T3 AP 2	91	11	16
577	BINH LOI	20056649959	TRINH THI KIM	B3/297 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	8
578	BINH LOI	20056617711	TRINH THI CUC	B3/296/1 AP2	91	11	20
579	BINH LOI	20056649961	TIEU THI NGOC GIAU	B3/296 TRUONG VAN DA AP 2	91	11	16
580	BINH LOI	20056636174	TIEU DINH QUY	B3/297A T3 AP 2	91	11	16
581	BINH LOI	20056614310	TIEU VAN HET	B3/296 AP2	91	11	56
582	BINH LOI	20056635847	TIEU TRONG SANG	B3/297B DUONG TRUONG VAN DA, TO 3, AP 2	91	11	16
583	BINH LOI	20056649965	TIEU DINH TRONG	B3/297C TRUONG VAN DA AP 2	91	11	20
584	BINH LOI	20056636175	NGUYEN NGOC LANG	B3/295 T3 AP 2	91	11	12
585	BINH LOI	20056614311	NGUYEN VAN O	B3/295 AP2	91	11	28
586	BINH LOI	20056625882	DO VAN HIEU	B3/295A AP 2	91	11	16
587	BINH LOI	20056636221	LY VAN NGHIA	B3/294 T3 AP 2	91	11	12
588	BINH LOI	20056627676	NGUYEN VAN DUNG	B3/295C AP 2	91	11	8
589	BINH LOI	20056614312	NGUYEN VAN THANH	B3/294 AP2	91	11	20
590	BINH LOI	20056633969	DO VAN THAO	B3/295D AP 2	91	11	12
591	BINH LOI	20056625769	NGUYEN THI NGUYET	B3/295B T3 AP 2	91	11	20
592	BINH LOI	20056636092	PHAM THANH THUY	B3/294B D.TRUONG VAN DA T3 AP 1	91	11	4
593	BINH LOI	20056625768	PHAM THANH KIEN	B3/294A T3 AP 2	91	11	4
594	BINH LOI	20056614505	PHAM THANH XUAN	B4/293 AP2	91	11	24
595	BINH LOI	20056669417	NGUYEN NGOC HUONG	THUA 632 TBD 48	91	11	0
596	BINH LOI	20056635771	HUYNH THANH HUONG	TO 3, AP 2	91	11	4
597	BINH LOI	20056665777	TRAN BE ANH HONG	THUA 634 TBD 48 (KS B4/291)	91	11	4
598	BINH LOI	20056614393	HO CONG OANH	A5/125 AP1	91	11	48
599	BINH LOI	20056650007	NGUYEN VAN NAM	A5/124 TRUONG VAN DA AP 1	91	11	36
600	BINH LOI	20056618027	TRINH THI NGO	A5/124 AP1	91	11	48
601	BINH LOI	20056650220	NGUYEN VAN HUNG	A5/124 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
602	BINH LOI	20056650221	NGUYEN THI TAI	KE A5/124 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
603	BINH LOI	20056634625	TRAN DUY SANG	A5/134/2A AP 1	91	11	20
604	BINH LOI	20056634626	NGUYEN THI THU THUY	A5/121 AP 1	91	11	20
605	BINH LOI	20056625552	NGUYEN TRUONG GIANG	A5/123 T5 AP 1	91	11	16
606	BINH LOI	20056625087	NGUYEN THI UT	A5/122 T5 AP 1	91	11	20
607	BINH LOI	20056634628	NGUYEN TRUONG THIEN	A5/121 AP 1	91	11	16
608	BINH LOI	20056634880	NGUYEN VAN HET	A5/121 AP 1	91	11	24
609	BINH LOI	20056650267	NGUYEN THI THU HA	A5/121B TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
610	BINH LOI	20056617731	NGUYEN VAN LON	A5/120 AP1	91	11	24

STT	Xã	Danh bộ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá biểu hiện tại	Giá biểu mới	Định Mức
611	BINH LOI	20056618026	PHAN THI ROT	A5/119 AP1	91	11	8
612	BINH LOI	20056650277	PHAN THANH LOI	KE A5/118 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	8
613	BINH LOI	20056650273	PHAN THI THU THUY	A5/118A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
614	BINH LOI	20056650274	PHAN VAN TU	A5/118 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
615	BINH LOI	20056614570	PHAN VAN LU	A5/118 AP1	91	11	12
616	BINH LOI	20056650276	PHAN VAN MINH TUONG	KE A5/117 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
617	BINH LOI	20056614507	PHAN VAN THAU	A5/117 AP1	91	11	40
618	BINH LOI	20056650278	TRUONG VAN DUC	A5/109/3 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
619	BINH LOI	20056615487	TRUONG VAN DONG	A5/116	91	11	28
620	BINH LOI	20056626598	TRUONG MINH TAM	A5/109/4 T5 AP 1	91	11	20
621	BINH LOI	20056636310	DUONG THI TUYEN	A5/109/4 D.TRUONG VAN DA AP 1	91	11	16
622	BINH LOI	20056614394	NGUYEN VAN NAM	A5/115 AP1	91	11	20
623	BINH LOI	20056615489	TRUONG VAN TU	A5/114	91	11	20
624	BINH LOI	20056617730	LE THI BAY	A5/113 AP1	91	11	28
625	BINH LOI	20056636172	LE NGOC HUYNH ANH	A5/113/1 T5 AP 1	91	11	20
626	BINH LOI	20056650654	NGUYEN THI KIM TRANG	A5/112 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	16
627	BINH LOI	20056650275	NGUYEN VAN TUAN	A5/109/5 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
628	BINH LOI	20056625230	NGUYEN VAN NGOC	A5/112 T5 AP 1	91	11	20
629	BINH LOI	20056618033	NGUYEN VAN HOANG	A5/111A AP1	91	11	20
630	BINH LOI	20056650272	NGUYEN THI NGOC MAI	A5/110 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
631	BINH LOI	20056650095	LE THI BAY	A5/130 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	8
632	BINH LOI	20056614395	LE VAN LUNG	A5/110 AP1	91	11	24
633	BINH LOI	20056650087	NGUYEN THI OI	A5/109/6 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
634	BINH LOI	20056650270	NGUYEN THI LOAN	A5/109/1 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	20
635	BINH LOI	20056618029	NGUYEN THI KIM THAO	A5/109/2 AP1	91	11	16
636	BINH LOI	20056614396	NGUYEN VAN TU	A5/109 AP1	91	11	32
637	BINH LOI	20056614397	NGUYEN VAN BAY	A5/109A AP1	91	11	16
638	BINH LOI	20056614581	DUONG THI DUA	A5/180A	91	11	12
639	BINH LOI	20056614572	NGUYEN THI BA	A5/108	91	11	20
640	BINH LOI	20056650268	NGUYEN NGOC SON	A5/107A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	24
641	BINH LOI	20056650088	LE VAN SAU	A5/113/6 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	28
642	BINH LOI	20056650269	NGUYEN VAN DANG	A5/107 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	8
643	BINH LOI	20056634632	NGUYEN THI KIM PHUONG	A5/107B AP 1	91	11	12
644	BINH LOI	20056650271	PHAN THI KIM VANG	A5/109B TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	8
645	BINH LOI	20056614583	PHAN VAN TRAM	A5/105 AP1	91	11	40
646	BINH LOI	20056615488	PHAN VAN HAI	A5/105A	91	11	16
647	BINH LOI	20056614582	PHAN VAN CUNG	A5/105B	91	11	20
648	BINH LOI	20056650089	PHAN THANH DUC	A5/118 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
649	BINH LOI	20056650086	NGUYEN THI BANH	A5/105/1B TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
650	BINH LOI	20056669880	LE THE MINH	THUA 541 TBD 66	91	11	0



STT	Xã	Danh bộ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá biểu hiện tại	Giá biểu mới	Định Mức
651	BINH LOI	20056650224	NGUYEN MONG HUYNH	A4/104B TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
652	BINH LOI	20056614398	NGUYEN MONG HUYNH	A4/104 AP1	91	11	36
653	BINH LOI	20056650059	NGUYEN MONG THUY AN	A4/104A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
654	BINH LOI	20056615493	HUYNH THI CHINH	A4/104/1	91	11	36
655	BINH LOI	20056635911	DANG HONG BACH LONG	A4/104C DUONG TRUONG VAN DA, AP 1,	91	11	20
656	BINH LOI	20056614399	TRAN VAN TOT	A4/102 AP1	91	11	20
657	BINH LOI	20056650057	TRAN THI BICH HA	A4/102 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
658	BINH LOI	20056614400	NGUYEN THI HOA	A4/101 AP1	91	11	24
659	BINH LOI	20056650227	VO THI KIM HUE	A4/101B TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
660	BINH LOI	20056625472	VO VAN DONG	A4/101A T4 AP 1	91	11	12
661	BINH LOI	20056634631	NGUYEN VAN BI	A4/100A AP 1	91	11	16
662	BINH LOI	20056650226	NGUYEN THI LUNG	A4/104 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	8
663	BINH LOI	20056625086	NGUYEN THI BICH PHUONG	A4/100/2A T4 AP 1	91	11	16
664	BINH LOI	20056650225	NGUYEN VAN ANH	A4/100/3 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	8
665	BINH LOI	20056667197	BUI DINH QUAN	THUA 36 TBD 66	91	11	0
666	BINH LOI	20056666757	NGUYEN THI NGAN	THUA 522 TBD 66	91	11	0
667	BINH LOI	20056668536	DO VAN COP	THUA 128 TBD 17	91	11	0
668	BINH LOI	20056650223	HUYNH VAN BE	A4/104/9 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
669	BINH LOI	20056650157	DO MINH TUAN	B8/196 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	4
670	BINH LOI	20056650228	NGUYEN VAN TO	A4/100 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	20
671	BINH LOI	20056650229	NGUYEN VAN KHAP	KE A4/100 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
672	BINH LOI	20056614401	NGUYEN VAN LOI	A4/100 AP1	91	11	36
673	BINH LOI	20056650085	HO KINH DOANH MINH QUAN	A4/98 TRUONG VAN DA, AP 1	94	33	0
674	BINH LOI	20056614402	VO VAN TU	A4/98 AP1	91	11	16
675	BINH LOI	20056650279	VO THI TUAN	A4/97/1 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
676	BINH LOI	20056614403	VO VAN NGHIEP	A4/97 AP1	91	11	28
677	BINH LOI	20056650084	VO VAN TAM	A4/96 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
678	BINH LOI	20056614404	VO VAN XA	A4/96 AP1	91	11	16
679	BINH LOI	20056618034	NGUYEN NGOC DIEP	A4/95 AP1	91	11	24
680	BINH LOI	20056625224	PHAM VAN NGON	A4/95A T4 AP 1	91	11	4
681	BINH LOI	20056617718	VO VAN HAI	A4/94 AP1	91	11	20
682	BINH LOI	20056650083	VO VAN TUAN	A4/94 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
683	BINH LOI	20056650082	HUYNH VAN NAM	A4/93A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
684	BINH LOI	20056614508	LE THI CAN	A4/93 AP1	91	11	20
685	BINH LOI	20056625084	DO THI NGOC NHIEU	A4/92A T4 AP 1	91	11	16
686	BINH LOI	20056650081	DO THI HOANG	A4/92/1 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
687	BINH LOI	20056634978	DO VAN SON	A4/92 TO 4, AP 1	91	11	36
688	BINH LOI	20056614405	DO VAN COP	A4/91 AP1	91	11	20
689	BINH LOI	20056650232	HUYNH THANH TAM	A4/90 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
690	BINH LOI	20056614406	HUYNH THI THUC	A4/90 AP1	91	11	48

STT	Xã	Danh bộ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá biểu hiện tại	Giá biểu mới	Định Mức
691	BINH LOI	20056650230	LE THI MINH NGA	A4/87 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
692	BINH LOI	20056625085	LE MINH QUANG	A4/90 AP 1	91	11	32
693	BINH LOI	20056614509	NGUYEN VAN BA	A4/86 AP1	91	11	32
694	BINH LOI	20056614510	NGUYEN KIM CHUONG	A4/86/1 AP1	91	11	24
695	BINH LOI	20056650231	PHAN VAN THIET	A5/109/6A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
696	BINH LOI	20056614407	LE NGOC NGA	A4/85 AP1	91	11	48
697	BINH LOI	20056635155	LE VAN CHIEN	AP 1	91	11	16
698	BINH LOI	20056635158	LE THI SEN	A4/84, TRUONG VAN DA	91	11	4
699	BINH LOI	20056617724	NGUYEN THI SAU	A4/84 AP1	91	11	12
700	BINH LOI	20056617723	HUYNH THI HUONG	A4/83/2 AP1	91	11	12
701	BINH LOI	20056618032	LE THANH QUAN	A4/83/1B AP1	91	11	44
702	BINH LOI	20056668407	NGUYEN THI NHU HOA	THUA 521 TBD 67	91	11	0
703	BINH LOI	20056669113	LE NGOC NGA	THUA 523 TBD 67	91	11	0
704	BINH LOI	20056625471	TRAN VAN VINH	A4/83/1C AP 1	91	11	28
705	BINH LOI	20056650079	TRAN VAN VINH	A4/83/9 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
706	BINH LOI	20056650080	LE MINH HOANG ANH	A4/88 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
707	BINH LOI	20056614440	TRUONG THI TU	A4/88 AP1	91	11	40
708	BINH LOI	20056617725	LUONG THI THU	A4/83/2 AP1	91	11	20
709	BINH LOI	20056634629	LE HOANG PHUONG	A4/83/2A AP 1	91	11	4
710	BINH LOI	20056615646	LE VAN HIEU	A4/83/4	91	11	16
711	BINH LOI	20056650068	PHAM VAN QUAN	A4/83/3 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
712	BINH LOI	20056615647	DUONG VAN DUA	A4/83/3	91	11	56
713	BINH LOI	20056650069	PHAM THI TAM	A4/83/3 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
714	BINH LOI	20056617726	LE VAN CHIEU	A4/83/4 AP1	91	11	28
715	BINH LOI	20056650266	LE TAN THANH	A1/18 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
716	BINH LOI	20056618041	LE VAN PHUONG	A1/18 AP1	91	11	24
717	BINH LOI	20056650634	LE TAN DAT	A4/83/5 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	12
718	BINH LOI	20056650070	NGUYEN VAN DIEN	A4/83/5B TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
719	BINH LOI	20056626928	TRAN THI MY	A4/83/5A AP 1	91	11	32
720	BINH LOI	20056650073	NGUYEN THI TUONG	A4/83/6A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
721	BINH LOI	20056650071	NGUYEN VAN CA	A4/83/6 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	20
722	BINH LOI	20056614511	TRAN THI BAY	A4/83/6 AP1	91	11	44
723	BINH LOI	20056635156	LAM THANH TAM	A2/30, TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
724	BINH LOI	20056650058	VO VAN CHO	A4/104/2 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	28
725	BINH LOI	20056650072	TRAN THI MY	A4/83/6 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
726	BINH LOI	20056666983	NGUYEN VAN CO	THUA 523 TBD 64	91	11	0
727	BINH LOI	20056626097	NGUYEN VAN DUA	A4/83/6/1A AP 1	91	11	16
728	BINH LOI	20056615499	NGUYEN VAN SONG	A4/83/7	91	11	20
729	BINH LOI	20056667904	DINH THI LUA	THUA 680 - TBD 63	91	11	0
730	BINH LOI	20056650077	HA VAN CHINH	A4/83/8B TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
731	BINH LOI	20056650076	HA VAN KHON	A4/83/8A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	8
732	BINH LOI	20056650075	HA VAN TAM	A4/83/80 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	28

STT	Xã	Danh bộ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá biểu hiện tại	Giá biểu mới	Định Mức
733	BINH LOI	20056650078	HA NGOC THUAN	A4/83/9 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
734	BINH LOI	20056650645	NGUYEN VAN THANH	KE A4/83/1 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	16
735	BINH LOI	20056650074	HA VAN TUAN	A4/83/7/1 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	24
736	BINH LOI	20056650060	HA VAN DUC	A4/83/10 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	20
737	BINH LOI	20056650643	NGUYEN VAN QUAN	KE A4/83 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	16
738	BINH LOI	20056650646	NGUYEN VAN PHUC	KE A4/82 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	12
739	BINH LOI	20056666767	HO VAN CHIM	THUA 176 TBD 63	91	11	0
740	BINH LOI	20056650061	PHAN VAN CU	A4/83/11 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
741	BINH LOI	20056650062	PHAN THI HAI	A4/83/11 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	0
742	BINH LOI	20056650063	PHAN VAN CAU	A4/83/12 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	28
743	BINH LOI	20056668539	NGUYEN THAI BINH DUONG	THUA 635 TBD 63	91	11	0
744	BINH LOI	20056650064	PHAN VAN MOI	A4/83/12A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	8
745	BINH LOI	20056650066	VO THI CHUYEN	A4/83/15 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	20
746	BINH LOI	20056650067	HA THI HONG HANH	A4/83/15B TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
747	BINH LOI	20056650633	TRUONG VAN HAI	A5/105/2TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	12
748	BINH LOI	20056669882	PHAN VAN TRIEU	THUA 688 TBD 63	91	11	0
749	BINH LOI	20056667731	NGUYEN VAN CU	THUA 107 TBD 15	91	11	0
750	BINH LOI	20056650065	BUI VAN UT	A4/83/13 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	32
751	BINH LOI	20056617727	NGUYEN THI THU	A4/83/1 AP1	91	11	12
752	BINH LOI	20056650287	NGUYEN THI PHUONG	A3/82/1D TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
753	BINH LOI	20056614441	NGUYEN VAN NGOC	A3/82/1 AP	91	11	20
754	BINH LOI	20056650236	NGUYEN VAN THANG	A3/82/1F TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
755	BINH LOI	20056625221	DANG VAN NAM	A3/81/1 T3 AP 1	93	11	0
756	BINH LOI	20056664676	LAI THI THANH TRUC	THUA 521 TBD 68 (GAN A3/81/1)	91	11	0
757	BINH LOI	20056626927	NGUYEN VAN TRUONG	A3/82 AP 1	91	11	24
758	BINH LOI	20056650235	LAI THI PHUONG NGOC	A3/81A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
759	BINH LOI	20056625470	NGUYEN THI KIM CUC	A3/81 T3 AP 1	91	11	16
760	BINH LOI	20056625311	NGUYEN THI BIEU	A3/80 T3 AP 1	91	11	4
761	BINH LOI	20056650635	NGUYEN THI NGOC THUY	A3/79 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	12
762	BINH LOI	20056615490	NGUYEN VAN HAI	A3/79	91	11	20
763	BINH LOI	20056625310	NGUYEN VAN DUNG	A3/79A AP 1	91	11	16
764	BINH LOI	20056625469	NGUYEN VAN NON	A3/78 T1 AP 1	91	11	20
765	BINH LOI	20056650054	NGUYEN VAN LOC	A3/77 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	20
766	BINH LOI	20056625848	NGUYEN TRONG QUY	A3/77 T3 AP 1	91	11	12
767	BINH LOI	20056625309	NGUYEN VAN CAO	A3/77A AP 1	91	11	12
768	BINH LOI	20056625307	NGUYEN VAN LOI	A3/77/1 T3 AP 1	91	11	20
769	BINH LOI	20056625468	PHAN KIM THUY	A3/76/2 T3 AP 1	91	11	12
770	BINH LOI	20056650053	NGUYEN TRONG NGHIA	A3/76/1 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4

STT	Xã	Danh bộ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá biểu hiện tại	Giá biểu mới	Định Mức
771	BINH LOI	20056614408	NGUYEN VAN TU	A3/76 AP1	91	11	48
772	BINH LOI	20056614409	TRAN VAN PHUOC	A3/75 AP1	91	11	20
773	BINH LOI	20056625652	NGUYEN THI ANH	A3/74 T3 AP 1	91	11	28
774	BINH LOI	20056650052	VO VAN BAY	A3/73 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
775	BINH LOI	20056614410	NGUYEN THI TAM	A3/73 AP1	91	11	20
776	BINH LOI	20056650051	NGUYEN THI THANH LAN	A3/69B TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
777	BINH LOI	20056650283	NGUYEN TAN PHONG	A3/69 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
778	BINH LOI	20056650234	NGUYEN VAN LA	A3/70 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
779	BINH LOI	20056650032	PHAM MINH SON	A2/39 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
780	BINH LOI	20056667982	NGUYEN HOANG TAM	THUA 529 TBD 69	91	11	0
781	BINH LOI	20056668538	PHAM THI KIM LOAN	THUA 503 TBD 61	91	11	0
782	BINH LOI	20056650049	THAI VAN ROI	A3/68/2 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
783	BINH LOI	20056650050	NGUYEN VAN HAN	A3/68/2 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
784	BINH LOI	20056618035	NGUYEN THI THUAN	A3/68A AP1	91	11	16
785	BINH LOI	20056650048	NGUYEN QUOC TUAN	A3/68 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
786	BINH LOI	20056625220	TRAN THI TAM	A3/68 T3 AP 1	91	11	28
787	BINH LOI	20056625219	NGUYEN THI LAN	A3/67 T3 AP 1	91	11	12
788	BINH LOI	20056635349	NGUYEN VAN SY	TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	4
789	BINH LOI	20056671324	NGUYEN THI HUM	THUA 81 TBD 71	91	11	0
790	BINH LOI	20056650010	VO THI LUONG	A1/1/2 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
791	BINH LOI	20056650249	CAO THI THU HA	A1/113 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
792	BINH LOI	20056650012	LE KIM NGA	A1/1/3 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	32
793	BINH LOI	20056650013	PHAM THI BAO	A1/1/4 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	20
794	BINH LOI	20056650264	VAN CONG THANH	A1/1/2B TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
795	BINH LOI	20056650011	VAN CONG DEP	A1/1/2A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	20
796	BINH LOI	20056650288	NGUYEN THI TEP	A1/1/1 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	20
797	BINH LOI	20056650282	VAN CONG DIEN	A1/1/1 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	20
798	BINH LOI	20056670407	VAN THI THU HANG	THUA 110 TBD 19	91	11	0
799	BINH LOI	20056665494	VAN CONG MINH	A1/1B	91	11	0
800	BINH LOI	20056614439	VAN CONG QUAN	A1/1AP1	91	11	32
801	BINH LOI	20056650021	VAN CONG TAP	A1/2 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	24
802	BINH LOI	20056670475	VAN CONG HONG	THUA 543 - TBD 73	91	11	0
803	BINH LOI	20056662856	TRAN NGOC PHUNG	THUA 503 (A1/3A) AP 1	91	11	0
804	BINH LOI	20056617717	HUYNH VAN CHINH	A1/1A AP1	91	11	24
805	BINH LOI	20056670825	HUYNH THI MY DUNG	THUA 517 TBD 73	91	11	0
806	BINH LOI	20056670824	HUYNH VAN HAI	THUA 109 TBD 19	91	11	0
807	BINH LOI	20056650286	NGUYEN VAN MAI	A1/5 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	24
808	BINH LOI	20056660697	NGUYEN THI PHUONG THAO	THUA 530 AP 1	91	11	0
809	BINH LOI	20056650024	HUYNH THI THOI	A1/6 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	8
810	BINH LOI	20056625653	HUYNH VAN LUOM	A1/6A T1 AP 1	91	11	20
811	BINH LOI	20056650025	DANG NGOC DIEP	A1/8C TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
812	BINH LOI	20056614584	DANG QUOC PHUNG	A1/8 AP1	91	11	32

STT	Xã	Danh bộ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá biểu hiện tại	Giá biểu mới	Định Mức
813	BINH LOI	20056614514	HUYNH VAN AN	A1/6 AP1	91	11	36
814	BINH LOI	20056650265	HUYNH VAN HAI	A1/4 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
815	BINH LOI	20056614515	HUYNH VAN HAI	A1/4 AP1	91	11	20
816	BINH LOI	20056661167	HUYNH VAN TAM	A1/9 AP 1	91	11	0
817	BINH LOI	20056625305	HUYNH THI HAI	A1/9/1 T1 AP 1	91	11	4
818	BINH LOI	20056650261	VO VAN MAI	A1/10 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
819	BINH LOI	20056650259	VO VAN CHIEN	A1/11 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
820	BINH LOI	20056650260	VO VAN GAN	A1/10 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
821	BINH LOI	20056650640	DO THI PHUONG TRANG	A1/10 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	12
822	BINH LOI	20056670899	NGUYEN THI MONG THU	THUA 06 TBD 72	91	11	0
823	BINH LOI	20056650016	TRAN VAN DUC	A1/12 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	32
824	BINH LOI	20056650257	DO THI KIM HUONG	A1/11A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	28
825	BINH LOI	20056650258	DO THANH HUNG	A1/11 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
826	BINH LOI	20056650639	DO THI NGOC AN	A1/11 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	16
827	BINH LOI	20056650256	DO THI KIM LOAN	A1/11C TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
828	BINH LOI	20056625849	DO VAN NAM	A1/11 T1 AP 1	91	11	20
829	BINH LOI	20056667446	TRAN THANH TUONG	A1/11	91	11	0
830	BINH LOI	20056625850	NGUYEN. T. MINH TRANG	A3/79A AP 1	91	11	16
831	BINH LOI	20056650829	VU KHANH HOAN	DOI DIEN A1/11 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
832	BINH LOI	20056663877	CAI VAN NHIEU	THUA 501 TBD 73	91	11	0
833	BINH LOI	20056650944	LAM THI KIM HONG	A1/14 AP 1	91	11	8
834	BINH LOI	20056615648	TRAN VAN DUC	A1/12	91	11	24
835	BINH LOI	20056650015	NGO TAN BE	A1/12 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	24
836	BINH LOI	20056662857	DAO THI HONG MAI	THUA 510-73 AP 1	91	11	0
837	BINH LOI	20056625304	LAM TAN PHUOC	A1/14A T1 AP 1	91	11	16
838	BINH LOI	20056636173	LAM THI MAI	A1/14/1 D.TRUONG VAN DA T1 AP 1	91	11	4
839	BINH LOI	20056650903	CAI THI MONG TUYEN	THUA 510-BD 71 TRUONG VAN DA	91	11	0
840	BINH LOI	20056650255	TRAN THI KIM HUNG	A1/13A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	8
841	BINH LOI	20056650018	LAM THI MEN	A1/13 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
842	BINH LOI	20056618042	NGUYEN VAN BAY	A1/22 AP1	91	11	16
843	BINH LOI	20056650019	NGUYEN THI KIEM	A1/14/2 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	8
844	BINH LOI	20056615491	VO VAN CHO	A1/15	91	11	32
845	BINH LOI	20056650254	HUYNH TRI MINH	A1/16 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
846	BINH LOI	20056614438	HUYNH MINH THE	A1/16 AP1	91	11	12
847	BINH LOI	20056665776	NGUYEN THI PHUONG TUYET	THUA 512 TBD 71 (KS A1/16A)	91	11	0
848	BINH LOI	20056625083	PHAM THI LIEN	A1/16A AP 1	91	11	24
849	BINH LOI	20056664132	NGUYEN THI KIM THOA	THUA 543 TBD 71 (KE A1/16A) AP 1	91	11	0
850	BINH LOI	20056614437	NGUYEN THI NGOI	A1/17 AP1	91	11	28
851	BINH LOI	20056650263	PHAN THI TUYET THU	A1/17B TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	20

STT	Xã	Danh bộ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá biểu hiện tại	Giá biểu mới	Định Mức
852	BINH LOI	20056650262	PHAN THI TUYE HOA	A1/17A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
853	BINH LOI	20056636404	LE VAN PHUONG	A1/18 D.TRUONG VAN DA T1 AP 1	91	11	44
854	BINH LOI	20056614436	NGUYEN VAN BAY	A1/19 AP1	91	11	40
855	BINH LOI	20056614435	NGUYEN VAN NAM	A1/20 AP1	91	11	12
856	BINH LOI	20056617715	HUYNH THI PHAI	A1/20A AP1	91	11	8
857	BINH LOI	20056626416	VO THI TIEM	A1/21A T1 AP 1	91	11	24
858	BINH LOI	20056634624	VO VAN GIAU	A1/21B AP 1	91	11	4
859	BINH LOI	20056614434	VO VAN KIEM	A1/21 AP1	91	11	60
860	BINH LOI	20056617714	LAM VAN THAI	A1/14 AP1	91	11	28
861	BINH LOI	20056650253	LAM TAN DAT	A1/22A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
862	BINH LOI	20056650022	PHAM NGOC TRAN	A1/22A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
863	BINH LOI	20056650023	VO VAN CONG	A1/23/1 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
864	BINH LOI	20056618030	VO VAN UT	A1/23AP1	91	11	16
865	BINH LOI	20056636405	VO THI XUAN	A1/23 D.TRUONG VAN DA AP 1	91	11	24
866	BINH LOI	20056625551	NGUYEN VAN PHUC	A1/27A T1 AP 1	91	11	16
867	BINH LOI	20056626597	NGUYEN AN LINH	A1/25 T1 AP 1	91	11	16
868	BINH LOI	20056625234	NGUYEN VAN TE	A1/25 T1 AP 1	91	11	36
869	BINH LOI	20056636529	CHAU THI NHOM	A1/25 T1 AP 1	91	11	24
870	BINH LOI	20056650251	NGUYEN VAN TRUNG	A1/27A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
871	BINH LOI	20056618043	NGUYEN VAN BAC	A1/27 AP1	91	11	24
872	BINH LOI	20056650252	NGUYEN VAN HON	A1/27 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
873	BINH LOI	20056634627	NGUYEN VAN THO	A2/29 AP 1	91	11	32
874	BINH LOI	20056650242	PHAM THI THU THUY	A2/28/1 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	8
875	BINH LOI	20056625228	PHAM VAN HAI	A2/28 T2 AP 1	91	11	24
876	BINH LOI	20056650243	PHAM VAN HOANG	KE A2/28 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
877	BINH LOI	20056625217	NGUYEN VAN DUNG	A2/29B T2 AP 1	91	11	20
878	BINH LOI	20056634518	LAM VAN NGUYEN	A2/31 AP 1	91	11	20
879	BINH LOI	20056625716	TRAN KIM QUYEN	2A/38A T2 AP 1	91	11	24
880	BINH LOI	20056650009	NGO THI BEN	89A TAN BUU, TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
881	BINH LOI	20056625227	NGUYEN THI CHOI	A2/30 T2 AP 1	91	11	12
882	BINH LOI	20056617721	LE VAN DAI	A2/30 AP1	91	11	8
883	BINH LOI	20056614433	LAM VAN MUOI LAM	A2/32 AP1	91	11	32
884	BINH LOI	20056625229	LAM VAN TAN	A2/32A T1 AP 1	91	11	12
885	BINH LOI	20056650239	LAM VAN HONG	A2/32 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
886	BINH LOI	20056650241	LAM THANH SANG	A2/32 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
887	BINH LOI	20056661956	LE HOANG MINH TRI	THUA 503 TBD 71	91	11	0
888	BINH LOI	20056625306	NGUYEN VAN NGHIEP	A2/33 T2A AP 1	91	11	28
889	BINH LOI	20056650026	NGUYEN VAN VU	A2/33 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
890	BINH LOI	20056626415	PHAM THI MUI	A2/34 TO2 AP 1	91	11	20
891	BINH LOI	20056615650	NGUYEN VAN MINH	A2/35	91	11	28
892	BINH LOI	20056650240	LE THI HUYEN TRANG	A2/37 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
893	BINH LOI	20056650244	LE VAN HIEU	A2/36 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
894	BINH LOI	20056615649	LE VAN NGHIA	A2/37	91	11	20

STT	Xã	Danh bộ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá biểu hiện tại	Giá biểu mới	Định Mức
895	BINH LOI	20056650027	LE HOANG NAM	A2/37 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
896	BINH LOI	20056650030	TRAN MINH TIEN	A2/38/3 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
897	BINH LOI	20056614432	TRAN MINH DUC	A2/38 AP1	91	11	24
898	BINH LOI	20056618028	BUI VAN TINH	A2/38A A1	91	11	12
899	BINH LOI	20056618038	PHAM VAN DUONG	A2/39/1 AP1	91	11	24
900	BINH LOI	20056614431	PHAM VAN LUC	A2/39 AP1	91	11	4
901	BINH LOI	20056614430	PHAM VAN UT A	A2/40A AP1	91	11	4
902	BINH LOI	20056618031	PHAM VAN HOA	A2/40 AP2	91	11	24
903	BINH LOI	20056650033	NGUYEN THI GO	A2/40B TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
904	BINH LOI	20056626600	PHAM VAN UT TU	A2/40B T2 AP 1	91	11	4
905	BINH LOI	20056614429	PHAM VAN SAU	A2/41 AP1	91	11	28
906	BINH LOI	20056650035	PHAM MINH TOAN	A2/41D TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
907	BINH LOI	20056650034	PHAM THANH THAO	A2/41A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
908	BINH LOI	20056650036	PHAM THANH DANH	A2/42A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
909	BINH LOI	20056614428	PHAM VAN DUC	A2/42 AP1	91	11	20
910	BINH LOI	20056634713	PHAM THANH DUNG	A2/42 AP 1	91	11	16
911	BINH LOI	20056635588	VAN PHONG AP 1	A2/43B DUONG TRUONG VAN DA, TO 2 AP 1	92	31	0
912	BINH LOI	20056626926	TRAN VAN THANG	A2/29A AP 1	91	11	16
913	BINH LOI	20056650250	TRAN VAN LOI	A2/43 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
914	BINH LOI	20056614427	TRAN VAN TAI	A2/43 AP1	91	11	24
915	BINH LOI	20056650246	TRAN MINH TUAN	A2/44 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
916	BINH LOI	20056650247	TRAN THANH NHAN	A2/44A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
917	BINH LOI	20056628243	TRAN MINH TAM	A2/44 AP 1	91	11	16
918	BINH LOI	20056614426	TRAN THI NAM	A2/45 AP1	91	11	32
919	BINH LOI	20056650037	NGUYEN THI LOI	A2/46 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
920	BINH LOI	20056614425	LUU VAN HOI	A2/46 AP1	91	11	28
921	BINH LOI	20056650245	NGUYEN TAN TAI	A2/47A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
922	BINH LOI	20056614424	NGUYEN VAN VAI	A2/47 AP1	91	11	32
923	BINH LOI	20056635689	CAO THANH HUNG	A2/48 DUONG TRUONG VAN DA, TO 2 AP 1	91	11	16
924	BINH LOI	20056614423	CAO VAN MIEN	A2/48 AP1	91	11	28
925	BINH LOI	20056660698	CAO THI THU HA	A2/48/1 AP 1	91	11	0
926	BINH LOI	20056650039	CAO VAN MIEN	A2/484 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
927	BINH LOI	20056650248	PHAM VAN UT	A2/49 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
928	BINH LOI	20056650637	PHAM TAN TAI	A2/49A TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	20
929	BINH LOI	20056614422	PHAM VAN HIEN	A2/49 AP1	91	11	8
930	BINH LOI	20056638746	PHAM VAN NGUYEN	A2/49 T2 AP 1	91	11	4
931	BINH LOI	20056614421	PHAM THI MY NGOC	A2/50 AP1	91	11	12
932	BINH LOI	20056614420	PHAM VAN PHUOC	A2/51 AP1	91	11	24
933	BINH LOI	20056650040	PHAM THI KIM SANG	A2/51 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
934	BINH LOI	20056614419	PHAM VAN BA	A2/52 AP1	91	11	44
935	BINH LOI	20056650041	PHAM THI MY ANH	A2/51/1 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16

STT	Xã	Danh bộ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá biểu hiện tại	Giá biểu mới	Định Mức
936	BINH LOI	20056634510	NGUYEN TRUONG PHUC	A2/53A AP 1	91	11	4
937	BINH LOI	20056621975	PHAM THI THANH HUONG	A2/54/1 T2 AP 1	91	11	16
938	BINH LOI	20056617729	PHAM VAN KIEM	A2/54 AP1	91	11	32
939	BINH LOI	20056614415	NGUYEN VAN THAO	A3/68 AP1	91	11	20
940	BINH LOI	20056621974	PHAM VAN THU	A2/54A T2 AP 1	91	11	12
941	BINH LOI	20056614418	PHAM VAN AI	A2/55 AP1	91	11	40
942	BINH LOI	20056650280	PHAN THI THU GIANG	A2/55 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
943	BINH LOI	20056650042	PHAM THI KIM LOAN	A2/55 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	8
944	BINH LOI	20056618037	NGO MINH THANH	A2/55B AP 1	91	11	0
945	BINH LOI	20056626098	LE THI THAM	A2/56 TO2 AP 1	91	11	32
946	BINH LOI	20056614417	NGUYEN THI NGOC HUONG	A2/56/1 AP1	91	11	28
947	BINH LOI	20056650043	NGUYEN THANH LIEM	A2/56 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
948	BINH LOI	20056650044	TRUONG THI NGOC TUYET	A2/56/1 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
949	BINH LOI	20056614416	LUU DUC DAT	A2/57/A AP1	91	11	96
950	BINH LOI	20056650636	LUU THI ANH TUYET	A2/57/1 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	16
951	BINH LOI	20056614513	LUU DUC TRI	A2/57 AP1	91	11	24
952	BINH LOI	20056617719	NGUYEN THI HONG	A2/57 AP1	91	11	20
953	BINH LOI	20056650045	PHAM THI MY HANH	A2/57/1A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	32
954	BINH LOI	20056650638	PHAM TAN TAI	A2/57/1B TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	16
955	BINH LOI	20056621976	PHAM THI MUOI	A2/54/2 T2 AP 1	91	11	16
956	BINH LOI	20056617720	PHAM VAN MONG	A2/57/1 AP1	91	11	24
957	BINH LOI	20056634878	TRAN THANH BINH	A2/57/1 AP 1	91	11	4
958	BINH LOI	20056626414	CAO NGOC DUNG	A2/57/3 AP 1	91	11	16
959	BINH LOI	20056666475	NGUYEN VAN BA	THUA 539 TBD 70 (KS A2/57)	91	11	0
960	BINH LOI	20056666219	TRAN QUOC HUNG	THUA 506 TBD 69 (KS A3/58)	91	11	0
961	BINH LOI	20056650046	TRUONG MAU GIAO SEN HONG	A3/58/1 TRUONG VAN DA, AP 1	92	31	0
962	BINH LOI	20056614512	PHAM VAN HUAN	A3/58 AP1	91	11	12
963	BINH LOI	20056626599	PHAM THANH CUONG	A3/58A T3 AP 1	91	11	16
964	BINH LOI	20056614414	PHAM VAN LY	A3/59 AP1	91	11	16
965	BINH LOI	20056617722	NGUYEN ANH TUAN	A3/60 AP1	91	11	16
966	BINH LOI	20056614413	PHAM BA KINH	A3/61 AP1	91	11	24
967	BINH LOI	20056614412	NGUYEN THI MY	A3/62 AP1	91	11	20
968	BINH LOI	20056614411	PHAM THI TIEM	A3/82 AP1	91	11	16
969	BINH LOI	20056650047	HUYNH VAN SON	A3/63A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
970	BINH LOI	20056625218	NGUYEN THI MUOI	A3/63 T3 AP 1	91	11	16
971	BINH LOI	20056634977	NGUYEN VAN THANH	A3/64 AP 1	91	11	4
972	BINH LOI	20056625467	NGUYEN PHUC NGHIA	A3/65 T3 AP 1	91	11	12
973	BINH LOI	20056650238	NGUYEN PHUC LOI	A3/65B TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	48
974	BINH LOI	20056650233	NGUYEN PHUC THAO	A3/65A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	8
975	BINH LOI	20056618036	NGUYEN VAN NGHIEP	A3/66 AP1	91	11	28
976	BINH LOI	20056670474	TRAN THI HAI	THUA 525 TBD 58	91	11	0
977	BINH LOI	20056650237	NGUYEN THI KHOE	A3/82/2A TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
978	BINH LOI	20056650902	LE VAN CHUC	A3/82/4 KENH THAY THUOC	91	11	24
979	BINH LOI	20056625223	DINH VAN CANH	A3/82/2 AP 1	91	11	12



STT	Xã	Danh bộ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Giá biểu hiện tại	Giá biểu mới	Định Mức
980	BINH LOI	20056650055	NGUYEN VAN LUNG	A3/82/3 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
981	BINH LOI	20056625222	NGUYEN THI DEP	A3/83/3C AP 1	91	11	12
982	BINH LOI	20056650056	NGUYEN VAN UT	A3/82/3 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
983	BINH LOI	20056614442	NGUYEN VAN XINH	A3/82/3 AP1	91	11	48
984	BINH LOI	20056671639	PHAN THI MUOI	THUA 95 TBD 14	91	11	0
985	BINH LOI	20056671668	LE THI NGOC GIAU	THUA 501 TBD 58	91	11	0
986	BINH LOI	20056671534	TRAN KIM HANH	THUA 20 TBD 11	91	11	0
987	BINH LOI	20056671536	HUYNH THI ANH NGUYET	THUA 29 TBD 11	91	11	0
988	BINH LOI	20056671535	NGUYEN NGOC THU	THUA 39 TBD 11	91	11	0
989	BINH LOI	20056600004	LE THI BA	A5/581 AP 1	91	11	0
990	BINH LOI	20056672173	NGUYEN VAN HUNG	A5/120/1	91	11	0
991	BINH LOI	20056671505	LE THI HONG ANH	THUA 541 TBD 66	91	11	0
992	BINH LOI	20056671921	PHAN VAN TU	THUA 513 TBD 66	91	11	16
993	BINH LOI	20056671922	NGO THI NGOC THU	THUA 550 TBD 66	91	11	0
994	BINH LOI	20056600003	NGUYEN HOANG SON	THUA 768 TBD 63 AP 1 DUONG KENH THAY THUOC	91	11	4
995	BINH LOI	20056671564	NGUYEN PHUONG TOAN	A4/83/6/1	91	11	16
996	BINH LOI	20056600001	LE THI NGHIEM	THUA 105 TBD 67 AP 1	91	11	20
997	BINH LOI	20056671608	NGUYEN HUU SAU	THUA 544 TBD 70	91	11	0
998	BINH LOI	20056671669	DINH CONG THOA	THUA 45 TBD 19	91	11	0
999	BINH LOI	20056600002	NGUYEN VAN PHUC	THUA 534 TBD 69 AP 1	91	11	0
1000	BINH LOI	20056534989	CHI NHANH CONG TY TNHH MOT THANH VIEN VINH KHANH PHONG	C6/198/1B AP 3, XA BINH LOI,	97	32	0
1001	BINH LOI	20056650038	CAO THANH HUNG	A2/48 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
1002	BINH LOI	20056650031	PHAM THI KIM PHUONG	A2/39 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
1003	BINH LOI	20056650028	PHAM THI KIM LAN	A2/38 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
1004	BINH LOI	20056650014	NGUYEN THUY HUONG	A1/1/4 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	12
1005	BINH LOI	20056650020	VAN CONG HAY	A1/2 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
1006	BINH LOI	20056650127	MAI KIM NGUYEN	AP 6 TAN BUU, TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
1007	BINH LOI	20056650008	TRAN THANH KHA	110A TAN BUU, TRUONG VAN DA, AP 6	91	11	16
1008	BINH LOI	20056650128	NGUYEN THANH TUNG	AP 6 TAN BUU, TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	4
1009	BINH LOI	20056650650	LE VAN TONG	KE A1/4 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	16
1010	BINH LOI	20056650029	NGUYEN VAN GIAU	A2/38/2 TRUONG VAN DA, AP 1	91	11	16
1011	BINH LOI	20056650641	NGUYEN VAN MAI	A1/20 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	12
1012	BINH LOI	20056650129	LE THANH NHO	AP TAN BUU, TRUONG VAN DA, AP 6	91	11	4
1013	BINH LOI	20056650651	LE VAN LONG	KE A1/3 TRUONG VAN DA, AP 2	91	11	4

**XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC SINH HOẠT NÔNG THÔN TP. HỒ CHÍ MINH**